

Số: 011 /BCB-TTYT

Quảng phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**BẢN CÔNG BỐ**  
**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk.

Tên cơ sở công bố: **Trung tâm Y tế Cư M'gar**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 00792/ĐL-GPHĐ, do Sở Y tế Đắk Lắk cấp; ngày cấp 25/07/2025.

Địa chỉ: Số 78 Đường CMT8, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSKII. Phan Ngọc Lương

Điện thoại liên hệ: 02623.834133 Email: ttytcumgar@yte.daklak.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Bác sỹ Y khoa (7720101); Cử nhân Điều dưỡng (7720301); Cử nhân xét nghiệm Y học đại học (7720601); Cao đẳng điều dưỡng (6720301); Hộ sinh cao đẳng (6720303).

2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học, cao đẳng.

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ) 450 người, trong đó:

Bác sỹ Y khoa (7720101): 110 người

Cử nhân Điều dưỡng đại học (7720301): 80 người

Cử nhân xét nghiệm y học đại học (7720601): 20 người

Cao đẳng điều dưỡng (6720301): 150 người

Hộ sinh cao đẳng (6720303): 90 người người

(Phụ lục 1, 2 kèm theo)

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (Phụ lục 3 kèm theo)



5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng (phụ lục 4 kèm theo)

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Phụ lục 5 kèm theo).

Bản công bố này thay thế bản công bố số 001/BCB-TTYT ngày 11/12/2025 của Trung tâm Y tế Cư M'gar.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: chương trình đào tạo thực hành, các chứng chỉ đào tạo, Giấy phép hoạt động.

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ**   
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



**Phan Ngọc Lương**

- <sup>1</sup> Tên cơ quan chủ quản của cơ sở đề nghị thông báo đáp ứng yêu cầu thực hành.
- <sup>2</sup> Tên cơ sở đề nghị thông báo đáp ứng yêu cầu thực hành.
- <sup>3</sup> Chữ viết tắt tên cơ sở đề nghị thông báo đáp ứng yêu cầu thực hành.
- <sup>4</sup> Địa danh.
- <sup>5</sup> Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị thông báo đáp ứng yêu cầu thực hành.
- <sup>6</sup> Địa chỉ cụ thể của cơ sở đề nghị thông báo đáp ứng yêu cầu thực hành.





3	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại TQ bệnh lý 2 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức ngoại cơ sở và bệnh học (đã học ở các học phần trước) để thăm khám chẩn đoán xác định bệnh.</li> <li>- Chỉ định được các xét nghiệm cận lâm sàng và X-Quang, siêu âm,...</li> <li>- Đưa ra chẩn đoán xác định các bệnh và điều trị bệnh nhân: Shock chấn thương, thoát vị bẹn đùi, trĩ, dạ dày, đại tràng, đường mật, u xơ tiền liệt tuyến.</li> <li>- Lập kế hoạch điều trị và chăm sóc cho từng bệnh.</li> <li>- Biết lập kế hoạch điều trị cụ thể cho từng bệnh ngoại khoa.</li> <li>- Phụ mổ, làm các thủ thuật trên người bệnh.</li> <li>- Biết cách tổng kết hồ sơ bệnh án của bệnh nhân hoàn chỉnh.</li> </ul>	30	21	63	0	30
4	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại CTCH cơ sở TH/1 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách làm bệnh án ngoại khoa.</li> <li>- Phát hiện được các triệu chứng thường gặp trong khi: Khám chi trên, Khám gãy xương trật khớp, Khám chi dưới, Khám bong gân, Khám vết thương phần mềm, bong.</li> <li>- Phát hiện được nguyên nhân của các triệu chứng thường gặp trên.</li> <li>- Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ.</li> <li>- Cách đọc phim X-Quang.</li> <li>- Đọc được kết quả xét nghiệm cận lâm sàng để bổ sung cho các triệu chứng lâm sàng. Từ đó giúp sinh viên có kỹ năng thăm khám bệnh và vận dụng vào việc chẩn đoán bệnh.</li> </ul>	3	30	63	0	30
5	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại CTCH bệnh lý 1/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng các triệu chứng và diễn biến của bệnh ngoại khoa đã học lý thuyết để thăm khám bệnh nhân tại bệnh viện.</li> <li>- Tìm ra nguyên nhân, triệu chứng và diễn biến của bệnh ngoại khoa: Gãy hai mắt cá, Gãy cổ xương đùi, Gãy thân xương đùi, Gãy thân xương đùi, Vỡ mâm chày, Gãy xương cẳng chân, Cát cụt chi, Gãy thân xương cánh tay, Gãy trên lồi cầu xương cánh tay, Gãy mỏm khuỷu, Gãy xương cẳng tay, Gãy đầu dưới hai xương cẳng tay, gãy xương bàn tay, Viêm xương.</li> <li>- Đọc được kết quả xét nghiệm, X-Quang và vận dụng vào thực tế để chẩn đoán bệnh.</li> <li>- Biết tập hợp các triệu chứng, hội chứng kết hợp giữa khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán sơ bộ và hướng xử trí các bệnh ngoại khoa đã được học.</li> </ul>	3	30	63	0	30

Ngoại -  
PT  
GMHS

6	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại TK bệnh lý 2 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức ngoại cơ sở và bệnh học (đã học ở các học phần trước) để thăm khám chẩn đoán xác định bệnh.</li> <li>- Chỉ định được các xét nghiệm cận lâm sàng và X-Quang, siêu âm,...</li> <li>- Đưa ra chẩn đoán xác định các bệnh: Bệnh nhân gãy khung xương chậu, gãy xương trẻ em, gãy xương bánh chè, điều trị vết thương mạch máu, viêm xương chần thương.</li> <li>- Lập kế hoạch điều trị và chăm sóc cho từng bệnh.</li> <li>- Biết lập kế hoạch điều trị cụ thể cho từng bệnh ngoại khoa.</li> <li>- Phụ mổ, làm các thủ thuật trên người bệnh.</li> <li>- Biết cách tổng kết hồ sơ bệnh án của bệnh nhân hoàn chỉnh.</li> </ul>
7	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại TK cơ số 1 TH/ITC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện được các triệu chứng thường gặp khi: Khám bệnh nhân chấn thương sọ não, cột sống.</li> <li>- Khám bệnh nhân trước và sau gây mê.</li> </ul>
8	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại TK cơ số 2 TH/ITC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện được nguyên nhân các triệu chứng thường gặp trên.</li> <li>- Đọc được kết quả xét nghiệm cận lâm sàng để bổ sung cho các triệu chứng lâm sàng. Từ đó giúp sinh viên có kỹ năng thăm khám bệnh và vận dụng vào việc chẩn đoán bệnh.</li> </ul>
9	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại TK bệnh lý 1 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng các triệu chứng và diễn biến của bệnh ngoại khoa đã học lý thuyết để thăm khám bệnh nhân tại bệnh viện.</li> <li>- Tìm ra nguyên nhân, triệu chứng và diễn biến của bệnh ngoại khoa: Bệnh nhân Chấn thương sọ não, cột sống.</li> <li>- Khám bệnh nhân trước và sau gây mê.</li> <li>- Đọc được kết quả xét nghiệm, X-Quang, CT Scanner và vận dụng vào thực tế để chẩn đoán bệnh.</li> <li>- Biết tập hợp các triệu chứng, hội chứng kết hợp giữa khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán sơ bộ và hướng xử trí các bệnh ngoại khoa đã được học.</li> </ul>
10	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại TK bệnh lý 2 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức ngoại cơ sở và bệnh học (đã học ở các học phần trước) để thăm khám chẩn đoán xác định bệnh.</li> <li>- Chỉ định được các xét nghiệm cận lâm sàng và X-Quang, siêu âm,...</li> <li>- Đưa ra chẩn đoán xác định bệnh: Khám và điều trị Chấn thương sọ não, các bệnh cột sống,...</li> <li>- Biết lập kế hoạch điều trị và chăm sóc cho từng bệnh.</li> <li>- Phụ mổ, làm các thủ thuật trên người bệnh.</li> <li>- Biết cách tổng kết hồ sơ bệnh án của bệnh nhân hoàn chỉnh.</li> </ul>

11	7720101	Đại học	Y khoa	Nội TQ cơ sở 1 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách làm bệnh án Nội khoa.</li> <li>- Khai thác được tiền sử và bệnh sử bệnh nhân bị bệnh Nội khoa.</li> <li>- Thực hiện các bước thăm khám lâm sàng: khám toàn thân, khám bộ máy hô hấp, khám bộ máy tiêu hóa, khám bộ máy tiết niệu.</li> </ul> <p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bộ máy thần kinh, vận động, lách-hạch, tuyến giáp.</li> <li>- Phát hiện được: hội chứng thiếu máu, xuất huyết, lách to, hội chứng tràn khí màng phổi, hội chứng tràn dịch màng phổi, đau bụng cấp, mạn, gan to, cổ trướng, vàng da, đái máu, liệt nửa người, sốt, khó thở, hôn mê.</li> <li>- Xác định được các triệu chứng lâm sàng Nội khoa thường gặp trên.</li> <li>- Chỉ định và phân tích được các cận lâm sàng thích hợp cho các triệu chứng và hội chứng trong Nội khoa.</li> <li>- Xác định được một số hội chứng trong Nội khoa dựa trên triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng.</li> <li>- Làm được bệnh án Nội khoa cơ sở theo mẫu hoàn chỉnh.</li> </ul>				
12	7720101	Đại học	Y khoa	Nội TQ cơ sở 2 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác được bệnh sử, tiền sử về một số bệnh lý tiêu hóa, tiết niệu, máu và nội tiết thường gặp.</li> <li>- Thăm khám được bệnh nhân bị bệnh lý tiêu hóa, tiết niệu, máu và nội tiết thường gặp.</li> <li>- Chỉ định và phân tích được một số cận lâm sàng phù hợp trên từng bệnh nhân bị bệnh lý tiêu hóa, tiết niệu, máu và nội tiết thường gặp.</li> <li>- Chẩn đoán và chỉ định điều trị được một số bệnh lý tiêu hóa, tiết niệu, máu và nội tiết thường gặp.</li> <li>- Đề xuất và tư vấn được các biện pháp phòng bệnh phù hợp trên bệnh nhân bị bệnh lý tiêu hóa, tiết niệu, máu và nội tiết thường gặp.</li> <li>- Làm được bệnh án Nội khoa hoàn chỉnh theo mẫu về một số bệnh lý tiêu hóa, tiết niệu, máu và nội tiết thường gặp.</li> </ul> <p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác được bệnh sử, tiền sử một số bệnh lý cấp cứu và thường gặp.</li> <li>- Thăm khám được bệnh nhân bị bệnh lý cấp cứu và tổng hợp thường gặp: cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn, sốc.</li> <li>- Nguyên tắc xử trí ngộ độc cấp, ngộ độc một số chất thường gặp, điện giật, ngạt nước, rấn độc cắn, nhồi máu cơ tim cấp, suy hô hấp cấp, ho ra máu, suy thận cấp.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị: hôn mê, đau đầu, chấn đoán và điều trị rối loạn nước và điện giải.</li> <li>- Đặc điểm bệnh kỹ và nguyên tắc điều trị ở người cao tuổi.</li> <li>- Chỉ định và phân tích được một số cận lâm sàng phù hợp trên từng bệnh nhân bị bệnh lý cấp cứu và tổng hợp thường gặp.</li> </ul>				
13	7720101	Đại học	Y khoa	Nội TQ bệnh lý 1,2,3 TH/6 TC					Nội truyền nhiễm

14	7720101	Đại học	Y khoa	Nội bệnh lý 4TH/2TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán và chỉ định điều trị được một số bệnh lý cấp cứu và tổng hợp thường gặp.</li> <li>- Thực hiện được một số thủ thuật cấp cứu thường gặp.</li> <li>- Đề xuất và tư vấn được các biện pháp phòng bệnh phù hợp trên bệnh nhân bị bệnh lý cấp cứu và tổng hợp thường gặp.</li> <li>- Làm được bệnh án Nội khoa hoàn chỉnh theo mẫu về bệnh lý cấp cứu và tổng hợp thường gặp.</li> </ul>	5	50	66	198	0	50
15	7720101	Đại học	Y khoa	Nội TM cơ sở TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách làm bệnh án Nội khoa.</li> <li>- Khai thác được tiền sử và bệnh sử bệnh nhân bị bệnh Nội khoa.</li> <li>- Thực hiện các bước thăm khám lâm sàng: khám hệ tim mạch, tăng huyết áp, hội chứng suy tim, hội chứng van tim.</li> <li>- Xác định được các triệu chứng lâm sàng Nội khoa thường gặp trên.</li> <li>- Chỉ định và phân tích được các cận lâm sàng thích hợp cho các triệu chứng và hội chứng trong Nội khoa.</li> <li>- Xác định được một số hội chứng trong Nội khoa dựa trên triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng.</li> <li>- Làm được bệnh án Nội khoa cơ sở theo mẫu hoàn chỉnh.</li> </ul>	5	50	66	198	0	50
16	7720101	Đại học	Y khoa	Nội TM bệnh lý 1,2 TH/4 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác được bệnh sử, tiền sử về một số bệnh lý tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp thường gặp.</li> <li>- Thăm khám được bệnh nhân bị bệnh lý tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp thường gặp.</li> <li>- Chỉ định và phân tích được một số cận lâm sàng phù hợp trên từng bệnh nhân bị bệnh lý tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp cụ thể.</li> <li>- Chẩn đoán và chỉ định điều trị một số bệnh lý tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp thường gặp.</li> <li>- Tư vấn được các biện pháp phòng bệnh phù hợp trên bệnh nhân bị bệnh lý tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp thường gặp.</li> <li>- Làm được bệnh án Nội khoa hoàn chỉnh theo mẫu về một số bệnh lý tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp thường gặp.</li> </ul>	5	50	66	198	0	50
17	7720101	Đại học	Y khoa	Nội TM bệnh lý 3 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách làm bệnh án Nội khoa.</li> <li>- Khai thác được tiền sử và bệnh sử bệnh nhân bị bệnh Nội khoa.</li> <li>- Thực hiện các bước thăm khám lâm sàng: khám hệ tim mạch, tăng huyết áp, hội chứng suy tim, hội chứng van tim.</li> <li>- Xác định được các triệu chứng lâm sàng Nội khoa thường gặp trên.</li> </ul>	5	50	66	198	0	50

TV &  
ĐTNC;  
Cấp  
cứu-  
HSTC  
CB

18	7720101	Đại học	Y khoa	Nội TM bệnh lý 4 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ định và phân tích được các cận lâm sàng thích hợp cho các triệu chứng và hội chứng trong Nội khoa.</li> <li>- Xác định được một số hội chứng trong Nội khoa dựa trên triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng.</li> <li>- Làm được bệnh án Nội khoa cơ sở theo mẫu hoàn chỉnh.</li> </ul> <p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện sớm những trường hợp thai nghén không bình thường để tư vấn và chuyển tuyến kịp thời, an toàn.</li> <li>- Khám lâm sàng: cách đo các đường kính khung chậu, sinh lý chuyển dạ.</li> <li>- Tư vấn vệ sinh phụ nữ, vệ sinh thai nghén.</li> <li>- Thực hành vô khuẩn trong sản khoa.</li> <li>- Khai thác tiền sử, bệnh sử và làm bệnh án sản khoa.</li> <li>- Khám thai và chẩn đoán chuyển dạ, theo dõi yếu tố các chuyển dạ ghi biểu đồ chuyển dạ, khám chẩn đoán ngôi, thế, kiểu thế.</li> <li>- Thực hành đỡ đẻ thường ngồi chồm, xử trí tích cực giai đoạn 3, cắt khâu tầng sinh môn và chăm sóc tầng sinh môn.</li> <li>- Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ.</li> <li>- Cách khám trẻ sơ sinh.</li> <li>- Tư vấn kế hoạch hóa gia đình.</li> <li>- Thực hiện các kỹ năng giao tiếp, tư vấn, khám lâm sàng nhẹ nhàng, khám trương, tế nhị và lịch sự.</li> </ul>	Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản	1	10	28	84	0	10
19	7720101	Đại học	Y khoa	Phụ sản 1 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán, xử trí, tiên lượng các trường hợp sản khó, sản bệnh lý, bệnh lý phụ khoa.</li> <li>- Phát hiện sớm những trường hợp cấp cứu, những biến chứng thuộc lĩnh vực sản phụ khoa để giải quyết tại tuyến y tế cơ sở hoặc chuyển tuyến trên kịp thời, an toàn.</li> <li>- Vận dụng kiến thức về sức khỏe sinh sản để tham vấn có hiệu quả các vấn đề thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng.</li> <li>- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc miền núi trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản.</li> <li>- Thực hiện các kỹ năng giao tiếp, tư vấn, khám lâm sàng nhẹ nhàng, khám trương, tế nhị và lịch sự.</li> <li>- Đạt các kỹ năng lâm sàng và làm bệnh án tiền sản, hậu sản.</li> </ul>	Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản	1	10	28	84	0	10
20	7720101	Đại học	Y khoa	Phụ sản 2 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán, xử trí, tiên lượng các trường hợp sản khó, sản bệnh lý, bệnh lý phụ khoa.</li> <li>- Phát hiện sớm những trường hợp cấp cứu, những biến chứng thuộc lĩnh vực sản phụ khoa để giải quyết tại tuyến y tế cơ sở hoặc chuyển tuyến trên kịp thời, an toàn.</li> <li>- Vận dụng kiến thức về sức khỏe sinh sản để tham vấn có hiệu quả các vấn đề thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng.</li> <li>- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc miền núi trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản.</li> <li>- Thực hiện các kỹ năng giao tiếp, tư vấn, khám lâm sàng nhẹ nhàng, khám trương, tế nhị và lịch sự.</li> <li>- Đạt các kỹ năng lâm sàng và làm bệnh án tiền sản, hậu sản.</li> </ul>	Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản	1	10	28	84	0	10

21	7720101	Đại học	Y khoa	Nhi 1 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá và phân tích được các chi số nhân trắc ở trẻ em. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất, tinh thần vận động của trẻ.</li> <li>- Thăm khám một cách hệ thống các hệ cơ quan ở trẻ em và phát hiện được các triệu chứng cơ bản thường gặp: Khám hệ da cơ xương, Hệ tiêu hóa trẻ em, Hệ tuần hoàn, Hệ hô hấp trẻ em, Hệ thần kinh trẻ em, Đặc điểm máu trẻ em, Đặc điểm hệ tiết niệu trẻ em.</li> <li>- Khai thác được tiền sử, bệnh sử, làm thành tạo bệnh án nhi khoa.</li> <li>- Chỉ định và phân tích được kết quả các xét nghiệm thông thường.</li> <li>- Chẩn đoán, điều trị, chăm sóc được trẻ mắc các bệnh thường gặp trong nhi khoa.</li> </ul>	2	20	55	165	0	20	
22	7720101	Đại học	Y khoa	Nhi 2 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số thủ thuật nhi khoa cơ bản.</li> <li>- Chẩn đoán và xử trí được một số tình trạng cấp cứu ở trẻ em.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị: Suy hô hấp sơ sinh, vàng da sơ sinh, nhiễm khuẩn sơ sinh, bệnh tim bẩm sinh, co giật trẻ em, hội chứng thiếu máu, hội chứng sốt xuất huyết, đau bụng trẻ em, hội chứng thận hư, ngộ độc cấp, rối loạn thangka bằng kiểm toan.</li> <li>- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và gia đình biết cách phòng bệnh và chăm sóc trẻ mắc một số bệnh thông thường.</li> <li>- Mô tả được thực trạng mô hình, công tác tổ chức, quản lý khám, chữa bệnh trẻ em tại bệnh viện tuyến tỉnh và hệ thống chăm sóc y tế các tuyến.</li> <li>- Tham gia thực hiện được các chương trình chăm sóc trẻ em đang triển khai tại cộng đồng.</li> </ul>	Nhi	2	20	55	165	0	20

<b>Tổng cộng</b>		<b>15 Môn/29</b>		<b>Tin chỉ</b>		<b>11</b>	<b>110</b>	<b>170</b>	<b>510</b>	<b>0</b>	<b>110</b>	
<b>II ĐẠI HỌC NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (7720301)</b>												
1	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành Điều dưỡng cơ sở/2 Tin chỉ	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận định tình trạng người bệnh, xác định nhu cầu cơ bản của người bệnh.</li> <li>Thực hiện đầy đủ quy trình các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản; các tai biến và cách xử trí trong, sau quá trình chăm sóc người bệnh.</li> <li>Trình bày được các nguyên tắc xử trí cấp cứu ban đầu.</li> <li>Thực hiện khẩn trương, chính xác, đúng thao tác kỹ thuật cấp cứu ban đầu. Ứng dụng các nguyên tắc điều dưỡng, học thuyết điều dưỡng đã được học để chăm sóc trên lâm sàng.</li> </ul>							
2	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực/2 Tin chỉ	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận định và phân loại được bệnh nhân cấp cứu. Xử trí các trường hợp cấp cứu.</li> <li>Áp dụng được các phương pháp và kỹ năng đánh giá phù hợp đối với người bệnh.</li> <li>Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trong hồi sức.</li> <li>Phối hợp với các thành viên nhóm chăm sóc để điều phối và thực hiện chăm sóc người bệnh một cách nhanh chóng và chính xác.</li> </ul>	Cấp cứu - HSTC CD	2	20	16	165	0	20



8	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, bà mẹ và gia đình/3 Tin chỉ	Hướng dẫn sinh viên: Tư vấn khám thai định kỳ. Tham gia theo dõi cuộc chuyển dạ của sản phụ như: gắn máy Monitor sản khoa, nghe tim thai, thực hiện thuốc theo y lệnh Chuẩn bị dụng cụ cho một cuộc sanh thường. Chăm sóc thiết yếu trẻ ngay sau sanh. Tham gia chăm sóc sản phụ sau sanh thường. Tắm bé và chăm sóc rốn bé tại khoa hậu sản.	1	10	21	63	0	10
9	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc sức khoẻ trẻ em/2 Tin chỉ	Hướng dẫn sinh viên: Thực hiện được việc nhận định, xác định vấn đề cần chăm sóc trên bệnh nhi Xây dựng quy trình chăm sóc trẻ dựa trên tiêu chuẩn tốt nhất, an toàn và hiệu quả. ) Thực hiện chăm sóc các bệnh thông thường, bệnh cấp tính và dị tật bẩm sinh ở trẻ. Phát triển chiến lược nâng cao sức khoẻ của trẻ.	2	20	22	66	1	20
Tổng cộng				9 năm/18 Tin chỉ		8	80	130	507	1	80
<b>III ĐẠI HỌC NGÀNH XÉT NGHIỆM Y HỌC (7720601)</b>											
1	7720601	Đại học	Xét nghiệm y học	Thực tập bệnh viện/TTYT Huyết học 1 (2 tín chỉ)	- Về kiến thức: Trình bày được nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm - Về kỹ năng: + Chuẩn bị đúng đủ dụng cụ, hóa chất làm xét nghiệm + Lấy được bệnh phẩm xét nghiệm. + Thực hiện thành thạo các xét nghiệm thông thường. + Sử dụng được các trang bị thiết bị máy móc xét nghiệm cơ bản. + Nhận xét được kết quả xét nghiệm cơ bản. + Kiến tập một số xét nghiệm chuyên sâu: xét nghiệm huyết đồ, nghiệm pháp rượu, xét nghiệm coombs - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện thái độ tự mi chính xác, khách quan, trung thực khi tiến hành xét nghiệm - Về kiến thức: + Trình bày được nguyên lý và các quy trình xét nghiệm hoá sinh + Trình bày được cách nhận định kết quả xét nghiệm. - Về kỹ năng: + Vận hành được máy phân tích hóa sinh + Thực hiện thành thạo các quy trình xét nghiệm + Biện luận được kết quả xét nghiệm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Ứng dụng kiến thức để tư vấn xét nghiệm cho bệnh nhân + Có thái độ học tập tích cực, tác phong nhanh nhẹn, cẩn thận . Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập - Về kiến thức: + Trình bày được mục đích, nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm.	2	20	-	20	0	20
2	7720601	Đại học	Xét nghiệm y học	Thực tập bệnh viện/TTYT Hóa sinh 1 (2 tín chỉ)		2	20	-	20	0	20

3	7720601	Đại học	Xét nghiệm y học	Thực tập bệnh viện/TTYT Vi sinh- Ký ký sinh trùng 1 (2 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận định kết quả xét nghiệm</li> <li>- Về kỹ năng:</li> <li>+ Pha chế các loại thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.</li> <li>+ Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản trong xét nghiệm ký sinh trùng.</li> <li>+ Tiến hành phân lập, định danh các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong các bệnh phẩm theo đúng quy trình.</li> <li>+ Thực hiện các kỹ thuật test nhanh chẩn đoán một số virus gây bệnh theo đúng quy trình.</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện các tác phong cần thận, tỉ mỉ, chính xác, trung thực khi thực hiện các xét nghiệm vi ký sinh.</li> <li>- Về kiến thức: Trình bày được nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm và ứng dụng các xét nghiệm cơ bản trong lâm sàng</li> <li>- Về kỹ năng:</li> <li>+ Thực hiện thành thạo các xét nghiệm chuyên sâu: huyết đồ, nghiệm pháp ruợu, xét nghiệm Coombs.</li> <li>+ Sử dụng thành thạo các trang bị thiết bị máy móc xét nghiệm cơ bản.</li> <li>+ Biện luận được kết quả xét nghiệm</li> <li>+ Ghi kết quả xét nghiệm vào sổ và trả kết quả xét nghiệm đúng thời gian quy định.</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện thái độ tỉ mỉ chính xác, khách quan, trung thực khi tiến hành xét nghiệm</li> <li>- Về kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được nguyên lý và các quy trình xét nghiệm hoá sinh</li> <li>+ Trình bày được cách nhận định kết quả xét nghiệm</li> <li>- Về kỹ năng:</li> <li>+ Vận hành được máy phân tích hóa sinh</li> <li>+ Thực hiện thành thạo các quy trình xét nghiệm</li> <li>+ Kết quả xét nghiệm có độ tin cậy cao</li> <li>+ Biện luận được kết quả xét nghiệm</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</li> <li>+ Ứng dụng kiến thức để tư vấn xét nghiệm cho bệnh nhân</li> <li>+ Có thái độ học tập tích cực, tác phong nhanh nhẹn, cẩn thận . Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập</li> <li>- Về kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được mục đích, nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm.</li> <li>+ Nhận định kết quả xét nghiệm.</li> <li>- Về kỹ năng</li> <li>+ Thực hiện đúng các biện pháp an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.</li> <li>+ Sử dụng đúng các trang thiết bị phòng xét nghiệm.</li> <li>+ Hướng dẫn lấy, vận chuyển, bảo quản bệnh phẩm xét nghiệm đúng quy định.</li> <li>+ Pha chế các loại thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.</li> <li>+ Tiến hành phân lập, định danh các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong các bệnh phẩm</li> </ul>	2	20	-	20	0	20	Khoa xét nghiệm CDHA
4	7720601	Đại học	Xét nghiệm y học	Thực tập bệnh viện/TTYT Huyết học 2 (3 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về kỹ năng:</li> <li>+ Thực hiện thành thạo các xét nghiệm chuyên sâu: huyết đồ, nghiệm pháp ruợu, xét nghiệm Coombs.</li> <li>+ Sử dụng thành thạo các trang bị thiết bị máy móc xét nghiệm cơ bản.</li> <li>+ Biện luận được kết quả xét nghiệm</li> <li>+ Ghi kết quả xét nghiệm vào sổ và trả kết quả xét nghiệm đúng thời gian quy định.</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện thái độ tỉ mỉ chính xác, khách quan, trung thực khi tiến hành xét nghiệm</li> <li>- Về kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được nguyên lý và các quy trình xét nghiệm hoá sinh</li> <li>+ Trình bày được cách nhận định kết quả xét nghiệm</li> <li>- Về kỹ năng:</li> <li>+ Vận hành được máy phân tích hóa sinh</li> <li>+ Thực hiện thành thạo các quy trình xét nghiệm</li> <li>+ Kết quả xét nghiệm có độ tin cậy cao</li> <li>+ Biện luận được kết quả xét nghiệm</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</li> <li>+ Ứng dụng kiến thức để tư vấn xét nghiệm cho bệnh nhân</li> <li>+ Có thái độ học tập tích cực, tác phong nhanh nhẹn, cẩn thận . Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập</li> <li>- Về kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được mục đích, nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm.</li> <li>+ Nhận định kết quả xét nghiệm.</li> <li>- Về kỹ năng</li> <li>+ Thực hiện đúng các biện pháp an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.</li> <li>+ Sử dụng đúng các trang thiết bị phòng xét nghiệm.</li> <li>+ Hướng dẫn lấy, vận chuyển, bảo quản bệnh phẩm xét nghiệm đúng quy định.</li> <li>+ Pha chế các loại thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.</li> <li>+ Tiến hành phân lập, định danh các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong các bệnh phẩm</li> </ul>	2	20	-	20	0	20	Khoa xét nghiệm CDHA
5	7720601	Đại học	Xét nghiệm y học	Thực tập bệnh viện/TTYT Hóa sinh 2 (3 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về kỹ năng:</li> <li>+ Vận hành được máy phân tích hóa sinh</li> <li>+ Thực hiện thành thạo các quy trình xét nghiệm</li> <li>+ Kết quả xét nghiệm có độ tin cậy cao</li> <li>+ Biện luận được kết quả xét nghiệm</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</li> <li>+ Ứng dụng kiến thức để tư vấn xét nghiệm cho bệnh nhân</li> <li>+ Có thái độ học tập tích cực, tác phong nhanh nhẹn, cẩn thận . Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập</li> <li>- Về kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được mục đích, nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm.</li> <li>+ Nhận định kết quả xét nghiệm.</li> <li>- Về kỹ năng</li> <li>+ Thực hiện đúng các biện pháp an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.</li> <li>+ Sử dụng đúng các trang thiết bị phòng xét nghiệm.</li> <li>+ Hướng dẫn lấy, vận chuyển, bảo quản bệnh phẩm xét nghiệm đúng quy định.</li> <li>+ Pha chế các loại thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.</li> <li>+ Tiến hành phân lập, định danh các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong các bệnh phẩm</li> </ul>	2	20	-	20	0	20	Khoa xét nghiệm CDHA
6	7720601	Đại học	Xét nghiệm y học	Thực tập bệnh viện/TTYT Vi sinh - ký	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về kỹ năng:</li> <li>+ Pha chế các loại thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.</li> <li>+ Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản trong xét nghiệm ký sinh trùng.</li> <li>+ Tiến hành phân lập, định danh các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong các bệnh phẩm theo đúng quy trình.</li> <li>+ Thực hiện các kỹ thuật test nhanh chẩn đoán một số virus gây bệnh theo đúng quy trình.</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện các tác phong cần thận, tỉ mỉ, chính xác, trung thực khi thực hiện các xét nghiệm vi ký sinh.</li> <li>- Về kiến thức: Trình bày được nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm và ứng dụng các xét nghiệm cơ bản trong lâm sàng</li> <li>- Về kỹ năng:</li> <li>+ Thực hiện thành thạo các xét nghiệm chuyên sâu: huyết đồ, nghiệm pháp ruợu, xét nghiệm Coombs.</li> <li>+ Sử dụng thành thạo các trang bị thiết bị máy móc xét nghiệm cơ bản.</li> <li>+ Biện luận được kết quả xét nghiệm</li> <li>+ Ghi kết quả xét nghiệm vào sổ và trả kết quả xét nghiệm đúng thời gian quy định.</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện thái độ tỉ mỉ chính xác, khách quan, trung thực khi tiến hành xét nghiệm</li> <li>- Về kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được nguyên lý và các quy trình xét nghiệm hoá sinh</li> <li>+ Trình bày được cách nhận định kết quả xét nghiệm</li> <li>- Về kỹ năng:</li> <li>+ Vận hành được máy phân tích hóa sinh</li> <li>+ Thực hiện thành thạo các quy trình xét nghiệm</li> <li>+ Kết quả xét nghiệm có độ tin cậy cao</li> <li>+ Biện luận được kết quả xét nghiệm</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</li> <li>+ Ứng dụng kiến thức để tư vấn xét nghiệm cho bệnh nhân</li> <li>+ Có thái độ học tập tích cực, tác phong nhanh nhẹn, cẩn thận . Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập</li> <li>- Về kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được mục đích, nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm.</li> <li>+ Nhận định kết quả xét nghiệm.</li> <li>- Về kỹ năng</li> <li>+ Thực hiện đúng các biện pháp an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.</li> <li>+ Sử dụng đúng các trang thiết bị phòng xét nghiệm.</li> <li>+ Hướng dẫn lấy, vận chuyển, bảo quản bệnh phẩm xét nghiệm đúng quy định.</li> <li>+ Pha chế các loại thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.</li> <li>+ Tiến hành phân lập, định danh các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong các bệnh phẩm</li> </ul>	2	20	-	20	0	20	Khoa xét nghiệm CDHA

			sinh trung 2 (3 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận định được kết quả nuôi cấy.</li> <li>+ Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản trong xét nghiệm kỹ sinh trùng, nhận định được kết quả xét nghiệm.</li> <li>+ Thực hiện các kỹ thuật test nhanh chẩn đoán một số virus gây bệnh thường gặp, nhận định được kết quả.</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</li> <li>+ Rèn luyện các tác phong cần thận, tỉ mỉ, chính xác, trung thực khi thực hiện các xét nghiệm vi ký sinh.</li> <li>+ Biện luận nguyên nhân gây sai kết quả.</li> </ul>	CDHA									
7	7720601	Đại học	Xét nghiệm y học	Thực tập nghề nghiệp (2 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Về kiến thức:</li> <li>- Trình bày được mục đích, nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm.</li> <li>- Nhận định và biện luận được kết quả xét nghiệm.</li> <li>Về kỹ năng</li> <li>- Thực hiện đúng các biện pháp an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.</li> <li>- Sử dụng đúng các trang thiết bị phòng xét nghiệm.</li> <li>- Thực hiện được dùng, đủ và chính xác các quy trình kỹ thuật chuyên môn theo chương trình học.</li> <li>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</li> <li>- Rèn luyện các tác phong cần thận, tỉ mỉ, chính xác, trung thực khi thực hiện các xét nghiệm.</li> </ul>	Khoa xét nghiệm - CDHA	2	20	-	20	0	0	20	
Tổng cộng			7 môn/14 tín chỉ TH				2	20	0	20	0	0	20	
<b>PHẦN B: ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG</b>														
<b>I NGÀNH CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG (6720301)</b>														
1	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành điều dưỡng cơ bản-cấp cứu ban đầu/ 2 tín chỉ TH	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn cho sinh viên:</li> <li>- Kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấp cứu ban đầu và các kỹ thuật chăm sóc người bệnh như: cách theo dõi dấu hiệu sinh tồn và, kỹ thuật đưa thức ăn vào cơ thể, đưa thuốc vào cơ thể bằng đường tiêm, truyền, rửa dạ dày, kỹ thuật sơ cứu cấp cứu nội khoa.</li> </ul>	Khoa cấp cứu - HSTC-CD	2	30	16	48	0	0	30	
2	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh Nội khoa/ 1 tín chỉ TH	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn cho sinh viên:</li> <li>- Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên người bệnh nội khoa thường gặp như: Suy tim, cao huyết áp, viêm loét dạ dày, viêm phổi, viêm tiết niệu...</li> <li>- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp như: Suy tim, cao huyết áp, viêm loét dạ dày, viêm phổi, viêm tiết niệu...</li> <li>- Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.</li> </ul>									

3	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm/2 tín chỉ TH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Nhận định được các nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh ở trẻ em như: tiêu chảy cấp, nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính, viêm cầu thận cấp... - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh ở trẻ em như trên. - Tư vấn, giáo dục phòng ngừa cho bệnh nhi và gia đình bệnh nhi..	Nội truyền nhiễm TV & ĐTNC; Phòng điều dưỡng	3	45	50	150	0	45
4	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe BN hệ nội/1 tín chỉ	Hướng dẫn cho sinh viên: - Nhận định được triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc một số bệnh thuộc chuyên khoa hệ nội: + Chuyên khoa da liễu: giang mai, lậu, ghẻ. + Chuyên khoa nội thần kinh: liệt nửa người... - Lập kế hoạch và thực hiện được kỹ thuật chăm sóc một số bệnh nhân thuộc các chuyên khoa như trên.							
5	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực tế ngành/2 tín chỉ TH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và trung tâm y tế, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng trung tâm y tế, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng, quy trình vô khuẩn, tiết khuẩn tại Trung tâm y tế.							
6	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc Ngoại khoa/2 tín chỉ	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấp cứu ban đầu và các kỹ thuật chăm sóc người bệnh như: cách theo dõi dấu hiệu sinh tồn và, kỹ thuật sơ cứu cấp cứu ngoại khoa như sơ cứu vết thương phần mềm, gãy xương, thay băng... - Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên người bệnh ngoại khoa thường gặp	Khoa Ngoại PT-GMHS	1	15	21	63	0	15
7	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa/2 tín chỉ TH	Hướng dẫn cho sinh viên: Biết được kiến thức cơ bản về Phòng mổ và hồi sức sau mổ. Nhận định được triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc một số bệnh thuộc chuyên khoa hệ Ngoại như: + Chuyên khoa Máu, Tai mũi họng, RHIM...							
8	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe trẻ em/1 tín chỉ TH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Nhận định được các nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh ở trẻ em như: tiêu chảy cấp, nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính, viêm cầu thận cấp... - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh ở trẻ em như trên. - Tư vấn, giáo dục phòng ngừa cho bệnh nhi và gia đình bệnh nhi..	Khoa Nhi	2	30	55	165	0	30
9	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, Phụ nữ/2 tín chỉ TH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Biết được các dấu hiệu và chăm sóc sản phụ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và hậu sản. - Lập kế hoạch và thực hiện kỹ thuật chăm sóc sản phụ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và hậu sản. - Lập kế hoạch và thực hiện kỹ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh từ tháng khỏe mạnh và các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh.	Khoa CSSKS S - Phụ sản	2	30	21	63	0	30
<b>Tổng cộng</b>				<b>9 môn/16 tín chỉ TH</b>			<b>10</b>	<b>150</b>	<b>163</b>	<b>489</b>	<b>0</b>	<b>150</b>

II NGÀNH CAO ĐẲNG HỘ SINH (6720303)												
1	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Thực hành Điều dưỡng cơ bản - kỹ thuật điều dưỡng/2.TCTH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấp cứu ban đầu và các kỹ thuật chăm sóc người bệnh như: Vệ sinh hàng ngày cho bệnh nhân, dấu hiệu sinh tồn và cách theo dõi, kỹ thuật đưa thức ăn vào cơ thể, Đưa thuốc vào cơ thể bằng đường tiêm, truyền, rửa dạ dày, kỹ thuật sơ cứu vết thương phần mềm, thay băng, rửa vết thương ...	Khoa cấp cứu - HSTC-CD	2	30	16	48	0	30
2	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học/2.TCTH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Các kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với người phụ nữ: Giáo dục sức khỏe phụ nữ, rối loạn kinh nguyệt và chảy máu âm đạo bất thường, nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây qua đường tình dục, vô sinh nam, vô sinh nữ, và các bất thường đường sinh dục....	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản	1	15	21	63	0	15
3	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc thai nghén/2TCTH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức cơ bản về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén - Thực hiện các kỹ năng khám thai và quản lý thai nghén - Khám và đánh giá sự bình thường và bất thường của thai nhi đủ tháng, - Thực hiện các kỹ năng chăm sóc thai phụ trong thời kỳ thai nghén.							
4	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc bà mẹ trong đẻ/2TCTH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Khám, theo dõi và phát hiện sớm các trường hợp bất thường trong quá trình chuyển dạ. - Chuẩn bị các phương tiện, thuốc phù hợp, thực hiện xử trí tích cực giai đoạn 3 - Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong sinh, trẻ sơ sinh an toàn và hiệu quả. - Tư vấn được cho sản phụ và gia đình cách chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh phù hợp với phong tục tập quán và văn hóa địa phương..							
5	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ/2TCTH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Thực hành chăm sóc sức khỏe của bà mẹ trong thời kỳ sau đẻ. - Thực hiện kỹ năng giao tiếp, tư vấn thành thạo cho bà mẹ sau đẻ. - Theo dõi, phát hiện và xử trí được các biến cố xảy ra trong thời kỳ sau đẻ.							
6	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc Hộ sinh năng cao/2TCTH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Phát hiện được các triệu chứng và hướng xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp có thể ảnh hưởng đến thai nghén, khi sinh đẻ và sau đẻ: tăng huyết áp, bệnh tim mạch, Bệnh thận, tiết niệu, thiếu máu Basedow... - Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc sản phụ mắc các bệnh lý có thể ảnh hưởng đến thai nghén, khi sinh và sau sinh - Tư vấn sản phụ mắc các bệnh lý có thể ảnh hưởng đến thai nghén, khi sinh và sau sinh.							

7	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Thực tế ngành/2TCTH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Hoàn thiện các kỹ năng - kiến thức - thái độ của người hộ sinh. - Mô tả và phân tích chức năng nhiệm vụ, vai trò của hộ sinh tại cơ sở y tế, bệnh viện - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản. - Mô tả và quản lý sức khỏe sinh sản tại cộng đồng. - Giải thích, động viên người bệnh an tâm hợp tác trong quá trình chăm sóc. - Rèn luyện tác phong cần thận, tự tin, chính xác trong khi thực hiện quy trình chăm sóc người bệnh.	Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Phòng Điều dưỡng	1	15	21	63	0	15
8	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc trẻ em/3TCTH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức cơ bản về các đặc điểm sự phát triển từng giai đoạn của trẻ em. - Thực hiện chăm sóc thường quy cho trẻ sơ sinh đủ tháng và non tháng; chăm sóc trẻ em bị một số bệnh thường gặp như: Nhiễm khuẩn hô hấp cấp, Tiêu chảy cấp, Còi xương, suy dinh dưỡng, Sốt cao co giật...	Khoa Nhi	2	30	55	165	0	30
<b>Tổng cộng</b>				<b>8 môn/18 tín chỉ TH</b>			<b>6</b>	<b>90</b>	<b>113</b>	<b>339</b>	<b>0</b>	<b>90</b>

Quảng Phú, ngày 29 tháng 4 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Phan Ngọc Lương

Phụ lục 2

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI CÁC KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH: BÁC SỸ Y KHOA, ĐẠI HỌC YẾT NGHIỆM, ĐH ĐIỀU DƯỠNG - CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG - HỘ SINH CAO ĐẲNG**

(Kèm theo Bản công bố số 1/ CB-TTYT ngày 04 tháng 4 năm 2026 của TTYT Cư M'gar)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên ngành, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề *	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giờ học đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>PHẦN A: ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</b>										
<b>I NGÀNH BÁC SỸ Y KHOA (7720101)</b>										
1	Đào Anh Nguyễn	BSCKI Ngoại CTCH	CKI.CTCH	/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, chấn thương chỉnh hình		Ngoại TQ cơ sở TH/1 TC	Hướng dẫn sinh viên: - Cách làm bệnh án ngoại khoa. - Phát hiện được các triệu chứng thường gặp trong ngoại khoa: Khám B/N chấn thương, Khám B/N tắc mạch máu, Khám bụng ngoại khoa, Khám H/C vàng da tắc mật, Khám hậu môn trực tràng, Khám B/N chảy máu dạ dày, Khám H/C viêm phúc mạc, H/C tắc ruột. Khám hệ tiết niệu, Khám vùng bẹn bìu. - Biết cách vô trùng và tiệt trùng ngoại khoa, biết phòng nhiễm trùng ngoại khoa. - Biết đánh giá thăng bằng nước và điện giải. - Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ. - Phát hiện được nguyên nhân của các triệu chứng thường gặp trên. - Đọc được kết quả xét nghiệm cận lâm sàng để bổ sung cho các triệu chứng lâm sàng. Từ đó giúp sinh viên có kỹ năng thăm khám bệnh và vận dụng vào việc chẩn đoán bệnh.		
						7	Ngoại TQ bệnh lý 1 TH/2 TC	Hướng dẫn sinh viên: - Biết vận dụng các triệu chứng và diễn biến của bệnh ngoại khoa đã học lý thuyết để thăm khám bệnh nhân tại bệnh viện. - Tìm ra nguyên nhân, triệu chứng và diễn biến của bệnh ngoại khoa: Viêm ruột thừa, Thủng dạ dày, Hẹp môn vị, Sỏi mật, Tắc ruột, Viêm tụy cấp, Chảy máu đường tiêu hóa, U xơ tiền liệt tuyến, Sỏi tiết niệu. - Đọc được kết quả xét nghiệm, X-Quang và vận dụng vào thực tế để chẩn đoán bệnh. - Biết tập hợp các triệu chứng, hội chứng kết hợp giữa khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán sơ bộ và hướng xử trí các bệnh ngoại khoa đã được học.		

<p>2 Phan Ngọc Lương</p>	<p>BCKI Ngoại CTCH; CKII QLYT</p>	<p>CKI.CTCH</p>	<p>001174/ ĐL- CCHN</p>	<p>Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi tổng quát, chấn thương chỉnh hình, Điện tâm đồ</p>	<p>12</p>	<p>Ngoại bệnh lý 2 TH/2 TC</p>	<p>Hướng dẫn sinh viên: - Biết vận dụng kiến thức ngoại cơ sở và bệnh học (đã học ở các học phần trước) để thăm khám chẩn đoán xác định bệnh. - Chỉ định được các xét nghiệm cận lâm sàng và X-Quang, siêu âm, ... - Đưa ra chẩn đoán xác định các bệnh và điều trị bệnh nhân: Shock chấn thương, thoát vị bẹn đùi, trĩ, dạ dày, đại tràng, đường mật, u xơ tiền liệt tuyến. - Lập kế hoạch điều trị và chăm sóc cho từng bệnh. - Biết lập kế hoạch điều trị cụ thể cho từng bệnh ngoại khoa. - Phụ mổ, làm các thủ thuật trên người bệnh. - Biết cách tổng kết hồ sơ bệnh án của bệnh nhân hoàn chỉnh.</p>	<p>Hướng dẫn sinh viên: - Cách làm bệnh án ngoại khoa. - Phát hiện được các triệu chứng thường gặp trong khi: Khám chi trên, Khám gãy xương trật khớp, Khám chi dưới, Khám bong gân, Khám vết thương phần mềm, bong. - Phát hiện được nguyên nhân của các triệu chứng thường gặp trên. - Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ. - Cách đọc phim X-Quang. - Đọc được kết quả xét nghiệm cận lâm sàng để bổ sung cho các triệu chứng lâm sàng. Từ đó giúp sinh viên có kỹ năng thăm khám bệnh và vận dụng vào việc chẩn đoán bệnh.</p>	<p>Khoa Ngoại PT GMHS</p>
<p>2 Phan Ngọc Lương</p>	<p>BCKI Ngoại CTCH; CKII QLYT</p>	<p>CKI.CTCH</p>	<p>001174/ ĐL- CCHN</p>	<p>Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi tổng quát, chấn thương chỉnh hình, Điện tâm đồ</p>	<p>12</p>	<p>Ngoại bệnh lý 2 TH/2 TC</p>	<p>Hướng dẫn sinh viên: - Biết vận dụng các triệu chứng và diễn biến của bệnh ngoại khoa đã học lý thuyết để thăm khám bệnh nhân tại bệnh viện. - Tìm ra nguyên nhân, triệu chứng và diễn biến của bệnh ngoại khoa: Gãy hai mắt cá, Gãy cổ xương đùi, Gãy thân xương đùi, Gãy thân xương đùi, Vỡ mâm chậu, Gãy xương cẳng chân, Cắt cụt chi, Gãy thân xương cẳng tay, Gãy trên lồi cầu xương cánh tay, Gãy mỏm khuỷu, Gãy xương cẳng tay, Gãy đầu dưới hai xương cẳng tay, gãy xương bàn tay, Viêm xương. - Đọc được kết quả xét nghiệm, X-Quang và vận dụng vào thực tế để chẩn đoán bệnh. - Biết tập hợp các triệu chứng, hội chứng kết hợp giữa khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán sơ bộ và hướng xử trí các bệnh ngoại khoa đã được học.</p>	<p>Khoa Ngoại PT GMHS</p>	

	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức ngoại cơ sở và bệnh học (đã học ở các học phần trước) để thăm khám chẩn đoán xác định bệnh.</li> <li>- Chỉ định được các xét nghiệm cận lâm sàng và X-Quang, siêu âm,...</li> <li>- Đưa ra chẩn đoán xác định các bệnh: Bệnh nhân gãy khung xương chậu, gãy xương trẻ em, gãy xương bánh chè, điều trị vết thương mạch máu, viêm xương chậu thương.</li> <li>- Lập kế hoạch điều trị và chăm sóc cho từng bệnh.</li> <li>- Biết lập kế hoạch điều trị cụ thể cho từng bệnh ngoại khoa.</li> <li>- Phụ mổ, làm các thủ thuật trên người bệnh.</li> <li>- Biết cách tổng kết hồ sơ bệnh án của bệnh nhân hoàn chỉnh.</li> </ul>	<p>Ngoại TK bệnh lý 2 TH/2 TC</p>						
3	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện được các triệu chứng thường gặp khi: Khám bệnh nhân chấn thương sọ não, cột sống.</li> <li>- Khám bệnh nhân trước và sau gây mê.</li> </ul>	<p>Ngoại TK cơ số 1 TH/1TC</p>	4	<p>KCB chuyên khoa Ngoại, Gây mê hồi sức cơ bản, Điện tâm đồ</p>	009933/ĐL-CCHN	Bác sỹ Y khoa	Bác sỹ Y khoa	Nguyễn Xuân Hoàn
	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện được nguyên nhân các triệu chứng thường gặp trên.</li> <li>- Đọc được kết quả xét nghiệm cận lâm sàng để bổ sung cho các triệu chứng lâm sàng. Từ đó giúp sinh viên có kỹ năng thăm khám bệnh và vận dụng vào việc chẩn đoán bệnh.</li> </ul>	<p>Ngoại TK cơ số 2 TH/1TC</p>	12	<p>Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi tổng quát, chấn thương chỉnh hình, Điện tâm đồ</p>	001174/ĐL-CCHN	CKI.CTCH	BSCKI Ngoại CTCH; CKII QLYT	Phan Ngọc Lương
	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng các triệu chứng và diễn biến của bệnh ngoại khoa đã học lý thuyết để thăm khám bệnh nhân tại bệnh viện.</li> <li>- Tìm ra nguyên nhân, triệu chứng và diễn biến của bệnh ngoại khoa: Bệnh nhân Chấn thương sọ não, cột sống.</li> <li>- Khám bệnh nhân trước và sau gây mê.</li> <li>- Đọc được kết quả xét nghiệm, X-Quang, CT Scanner và vận dụng vào thực tế để chẩn đoán bệnh.</li> <li>- Biết tập hợp các triệu chứng, hội chứng kết hợp giữa khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán sơ bộ và hướng xử trí các bệnh ngoại khoa đã được học.</li> </ul>	<p>Ngoại TK bệnh lý 1 TH/2 TC</p>						
	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức ngoại cơ sở và bệnh học (đã học ở các học phần trước) để thăm khám chẩn đoán xác định bệnh.</li> <li>- Chỉ định được các xét nghiệm cận lâm sàng và X-Quang, siêu âm,...</li> <li>- Đưa ra chẩn đoán xác định bệnh: Khám và điều trị Chấn thương sọ não, các bệnh cột sống,...</li> <li>- Biết lập kế hoạch điều trị và chăm sóc cho từng bệnh.</li> <li>- Phụ mổ, làm các thủ thuật trên người bệnh.</li> <li>- Biết cách tổng kết hồ sơ bệnh án của bệnh nhân hoàn chỉnh.</li> </ul>	<p>Ngoại TK bệnh lý 2 TH/2 TC</p>						

5	<p>Đặng Thị Kiều Oanh</p> <p>CKI</p> <p>Da liễu</p> <p>000414/ ĐL- CCHN</p> <p>KCB chuyên khoa Da liễu, KCB Nội - Nhi - nhiêm, Khám lâm sàng tâm thần và đọc điện não, Điện tâm đồ</p> <p>12</p> <p>Nội TQ cơ số 1 TH/2 TC</p>	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách làm bệnh án Nội khoa.</li> <li>- Khai thác được tiền sử và bệnh sử bệnh nhân bị bệnh Nội khoa.</li> <li>- Thực hiện các bước thăm khám lâm sàng: khám toàn thân, khám bộ máy hô hấp, khám bộ máy tiêu hóa, khám bộ máy tiết niệu.</li> </ul> <p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám bộ máy thần kinh, vận động, lách-hạch, tuyến giáp.</li> <li>- Phát hiện được: hội chứng thiếu máu, xuất huyết, lách to, hạch to, hội chứng tràn khí màng phổi, hội chứng tràn dịch màng phổi, đau bụng cấp, mạn, gan to, cổ trướng, vàng da, đái máu, liệt nửa người, sốt, khó thở, hôn mê.</li> <li>- Xác định được các triệu chứng lâm sàng Nội khoa thường gặp trên.</li> <li>- Chỉ định và phân tích được các cận lâm sàng thích hợp cho các triệu chứng và hội chứng trong Nội khoa.</li> <li>- Xác định được một số hội chứng trong Nội khoa dựa trên triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng.</li> <li>- Làm được bệnh án Nội khoa cơ sở theo mẫu hoàn chỉnh.</li> </ul>
6	<p>Y Kiên M10</p> <p>CKI</p> <p>Nội</p> <p>0003626 ĐL- CCHN</p> <p>KCB Nội khoa; Điện tim Nội soi tiêu hoá</p> <p>12</p> <p>Nội TQ bệnh lý 1,2,3 TH/6 TC</p>	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác được bệnh sử, tiền sử về một số bệnh lý tiêu hóa, tiết niệu, máu và nội tiết thường gặp.</li> <li>- Thăm khám được bệnh nhân bị bệnh lý tiêu hóa, tiết niệu, máu và nội tiết thường gặp.</li> <li>- Chỉ định và phân tích được một số cận lâm sàng phù hợp trên từng bệnh nhân bị bệnh lý tiêu hóa, tiết niệu, máu và nội tiết thường gặp.</li> <li>- Chẩn đoán và chỉ định điều trị được một số bệnh lý tiêu hóa, tiết niệu, máu và nội tiết thường gặp.</li> <li>- Đề xuất và tư vấn được các biện pháp phòng bệnh phù hợp trên bệnh nhân bị bệnh lý tiêu hóa, tiết niệu, máu và nội tiết thường gặp.</li> <li>- Làm được bệnh án Nội khoa hoàn chỉnh theo mẫu về một số bệnh lý tiêu hóa, tiết niệu, máu và nội tiết thường gặp.</li> </ul> <p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác được bệnh sử, tiền sử một số bệnh lý cấp cứu và thường gặp.</li> <li>- Thăm khám được bệnh nhân bị bệnh lý cấp cứu và tổng hợp thường gặp: cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn, sốc.</li> <li>- Nguyên tắc xử trí ngộ độc cấp, ngộ độc một số chất thường gặp, điện giật, ngạt nước, rấn độc cắn, nhồi máu cơ tim cấp, suy hô hấp cấp, ho ra máu, suy thận cấp.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị: hôn mê, đau đầu, chẩn đoán và điều trị rối loạn nước và điện giải.</li> <li>- Đặc điểm bệnh kỹ và nguyên tắc điều trị ở người cao tuổi.</li> <li>- Chỉ định và phân tích được một số cận lâm sàng phù hợp trên từng bệnh nhân bị bệnh lý cấp cứu và tổng hợp thường gặp.</li> </ul>

Nội  
truyền  
nhiễm  
TV &

<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán và chỉ định điều trị được một số bệnh lý cấp cứu và tổng hợp thường gặp.</li> <li>- Thực hiện được một số thủ thuật cấp cứu thường gặp.</li> <li>- Đề xuất và tư vấn được các biện pháp phòng bệnh phù hợp trên bệnh nhân bị bệnh lý cấp cứu và tổng hợp thường gặp.</li> <li>- Làm được bệnh án Nội khoa hoàn chỉnh theo mẫu về bệnh lý cấp cứu và tổng hợp thường gặp.</li> </ul>	<p>Nội bệnh lý 4TH/2TC</p>	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách làm bệnh án Nội khoa.</li> <li>- Khai thác được tiền sử và bệnh sử bệnh nhân bị bệnh Nội khoa.</li> <li>- Thực hiện các bước thăm khám lâm sàng: khám hệ tim mạch, tăng huyết áp, hội chứng suy tim, hội chứng van tim.</li> <li>- Xác định được các triệu chứng lâm sàng Nội khoa thường gặp trên.</li> <li>- Chỉ định và phân tích được các cận lâm sàng thích hợp cho các triệu chứng và hội chứng trong Nội khoa.</li> <li>- Xác định được một số hội chứng trong Nội khoa dựa trên triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng.</li> <li>- Làm được bệnh án Nội khoa cơ sở theo mẫu hoàn chỉnh.</li> </ul>
<p>3</p>	<p>KCB đa khoa</p>	<p>Nội TM cơ sở TH/2 TC</p>
<p>13</p>	<p>KCB Nội tổng hợp; Hội sức cấp cứu, Điện tâm đồ</p>	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác được bệnh sử, tiền sử về một số bệnh lý tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp thường gặp.</li> <li>- Thăm khám được bệnh nhân bị bệnh lý tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp thường gặp.</li> <li>- Chỉ định và phân tích được một số cận lâm sàng phù hợp trên từng bệnh nhân bị bệnh lý tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp cụ thể.</li> <li>- Chẩn đoán và chỉ định điều trị một số bệnh lý tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp thường gặp.</li> <li>- Tư vấn được các biện pháp phòng bệnh phù hợp trên bệnh nhân bị bệnh lý tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp thường gặp.</li> <li>- Làm được bệnh án Nội khoa hoàn chỉnh theo mẫu về một số bệnh lý tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp thường gặp.</li> </ul>
<p>3</p>	<p>KCB đa khoa</p>	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách làm bệnh án Nội khoa.</li> <li>- Khai thác được tiền sử và bệnh sử bệnh nhân bị bệnh Nội khoa.</li> <li>- Thực hiện các bước thăm khám lâm sàng: khám hệ tim mạch, tăng huyết áp, hội chứng suy tim, hội chứng van tim.</li> <li>- Xác định được các triệu chứng lâm sàng Nội khoa thường gặp trên.</li> </ul>
<p>7</p>	<p>Vy Hoài Đức</p>	<p>BSYK Y khoa</p>
<p>8</p>	<p>Nguyễn Đình Chiến</p>	<p>010627/ ĐL- CCHN</p>
<p>000212/ ĐL- CCHN</p>	<p>HSCC</p>	<p>CKI</p>

	9	Nguyễn Xuân Hường	CKII	Sân phụ khoa	001292/ ĐL- CCHN	KCB chuyên khoa sản phụ - KHHGD, Ngoại khoa; Phẫu thuật nội soi cơ bản, siêu âm tổng quát	12	Phụ sản 1 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ định và phân tích được các cận lâm sàng thích hợp cho các triệu chứng và hội chứng trong Nội khoa.</li> <li>- Xác định được một số hội chứng trong Nội khoa dựa trên triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng.</li> <li>- Làm được bệnh án Nội khoa cơ sở theo mẫu hoàn chỉnh.</li> </ul> <p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện sớm những trường hợp thai nghén không bình thường để tư vấn và chuyển tuyến kịp thời, an toàn.</li> <li>- Khám lâm sàng: cách đo các đường kính khung chậu, sinh lý chuyển dạ.</li> <li>- Tư vấn vệ sinh phụ nữ, vệ sinh thai nghén.</li> <li>- Thực hành vô khuẩn trong sản khoa.</li> <li>- Khai thác tiền sử, bệnh sử và làm bệnh án sản khoa.</li> <li>- Khám thai và chẩn đoán chuyển dạ, theo dõi yếu tố các chuyển dạ ghi biểu đồ chuyển dạ, khám chẩn đoán ngôi, thế, kiểu thế.</li> <li>- Thực hành đỡ đẻ thường ngồi chòm, xử trí tích cực giai đoạn 3, cắt khâu tầng sinh môn và chăm sóc tầng sinh môn.</li> <li>- Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ.</li> <li>- Cách khám trẻ sơ sinh.</li> <li>- Tư vấn kế hoạch hóa gia đình.</li> <li>- Thực hiện các kỹ năng giao tiếp, tư vấn, khám lâm sàng nhẹ nhàng, khám tương, tế nhị và lịch sự.</li> </ul>	Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản	21
				Phụ sản 2 TH/2 TC		<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán, xử trí, tiên lượng các trường hợp sản khó, sản bệnh lý, bệnh lý phụ khoa.</li> <li>- Phát hiện sớm những trường hợp cấp cứu, những biến chứng thuộc lĩnh vực sản phụ khoa để giải quyết tại tuyến y tế cơ sở hoặc chuyển tuyến trên kịp thời, an toàn.</li> <li>- Vận dụng kiến thức về sức khỏe sinh sản để tham vấn có hiệu quả các vấn đề thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng.</li> <li>- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc miền núi trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản.</li> <li>- Thực hiện các kỹ năng giao tiếp, tư vấn, khám lâm sàng nhẹ nhàng, khám tương, tế nhị và lịch sự.</li> <li>- Đạt các kỹ năng lâm sàng và làm bệnh án tiền phẫu, hậu phẫu.</li> </ul>			Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản		

10	Trần Thị Thanh	CKI	Nhi	000427/ ĐL- CCHN	KCB Nhi khoa; Điện tim	12	Nhi 1 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá và phân tích được các chỉ số nhân trắc ở trẻ em. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất, tinh thần vận động của trẻ.</li> <li>- Khám khám một cách hệ thống các hệ cơ quan ở trẻ em và phát hiện được các triệu chứng cơ bản thường gặp: Khám hệ da cơ xương, Hệ tiêu hóa trẻ em, Hệ tuần hoàn, Hệ hô hấp trẻ em, Hệ thần kinh trẻ em, Đặc điểm máu trẻ em, Đặc điểm hệ tiết niệu trẻ em.</li> <li>- Khai thác được tiền sử, bệnh sử, làm thành tạo bệnh án nhi khoa.</li> <li>- Chỉ định và phân tích được kết quả các xét nghiệm thông thường.</li> <li>- Chẩn đoán, điều trị, chăm sóc được trẻ mắc các bệnh thường gặp trong nhi khoa.</li> </ul>	Nhi	55
11	Đỗ Thị Thanh Trang	Đại học	BS Nhi khoa	0006039/ ĐL- CCHN	KCB Nhi khoa, KCB Nội - nhiễm, Điện tâm đồ	10	Nhi 2 TH/2 TC	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số thủ thuật nhi khoa cơ bản.</li> <li>- Chẩn đoán và xử trí được một số tình trạng cấp cứu ở trẻ em.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị: Suy hô hấp sơ sinh, vàng da sơ sinh, nhiễm khuẩn sơ sinh, bệnh tim bẩm sinh, co giật trẻ em, hội chứng thiếu máu, hội chứng sốt xuất huyết, đau bụng trẻ em, hội chứng thận hư, ngộ độc cấp, rối loạn thăng bằng kiềm toan.</li> <li>- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và gia đình biết cách phòng bệnh và chăm sóc trẻ mắc một số bệnh thông thường.</li> <li>- Mô tả được thực trạng mô hình, công tác tổ chức, quản lý khám, chữa bệnh trẻ em tại bệnh viện tuyến tỉnh và hệ thống chăm sóc y tế các tuyến.</li> <li>- Tham gia thực hiện được các chương trình chăm sóc trẻ em đang triển khai tại cộng đồng.</li> </ul>		
<b>II ĐẠI HỌC NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (7720301)</b>										
1	Hoàng Thị Hiền	Cử nhân	Điều dưỡng	002127/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ- BNV về tiêu chẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	18	Thực hành Điều dưỡng cơ sở/2 Tin chỉ	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận định tình trạng người bệnh, xác định nhu cầu cơ bản của người bệnh.</li> <li>Thực hiện đầy đủ quy trình các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản; các tai biến và cách xử trí trong, sau quá trình chăm sóc người bệnh.</li> <li>Trình bày được các nguyên tắc xử trí cấp cứu ban đầu.</li> <li>Thực hiện khẩn trương, chính xác, đúng thao tác kỹ thuật cấp cứu ban đầu. Ứng dụng các nguyên tắc điều dưỡng, học thuyết điều dưỡng đã được học để chăm sóc trên lâm sàng.</li> </ul>		
2	Cao Thị Hoa	Cử nhân	Điều dưỡng	002141/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ- BNV về tiêu chẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	19	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực/2 Tin chỉ	<p>Hướng dẫn sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận định và phân loại được bệnh nhân cấp cứu. Xử trí các trường hợp cấp cứu.</li> <li>Áp dụng được các phương pháp và kỹ năng đánh giá phù hợp đối với người bệnh.</li> <li>Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc sức trong hồi sức.</li> <li>Phối hợp với các thành viên nhóm chăm sóc để điều phối và thực hiện chăm sóc người bệnh một cách nhanh chóng và chính xác.</li> </ul>	Cấp cứu - HSTCCĐ	18

3	Đỗ Thị Nga	Cử nhân	Điều dưỡng	008605/ĐL -CCHN	Quy định tại TT26/2015/TTLT -BYT-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	16	Điều dưỡng chuyên khoa hồi sức tích cực/2 Tin chỉ	Hướng dẫn sinh viên: Nhận định điều dưỡng được bệnh nhân khoa hồi sức tích cực dựa trên lâm sàng và cận lâm sàng. Sử dụng trang thiết bị hỗ trợ chăm sóc người bệnh trong khoa hồi sức tích cực. Lập kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân hồi sức tích cực. Phát triển kế hoạch chăm sóc điều dưỡng dựa trên các bằng chứng tin cậy, các nguyên tắc an toàn và sự lựa chọn của người bệnh. Phối hợp với các thành viên nhóm chăm sóc để điều phối và thực hiện chăm sóc người bệnh.	
4	Đậu Thị Hải	Cử nhân	Điều dưỡng	002108/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Quản lý kiểm soát nhiễm khuẩn.	18	chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa/3 Tin chỉ	Hướng dẫn sinh viên: Thực hiện các kỹ năng chăm sóc người bệnh Nội khoa và xây dựng quy trình điều dưỡng phù hợp trên lâm sàng. Phát triển kế hoạch chăm sóc điều dưỡng dựa trên các bằng chứng tin cậy, các nguyên tắc an toàn và sự lựa chọn của người bệnh. Lượng giá, báo cáo kết quả thực hiện quy trình chăm sóc. Phối hợp được với các thành viên nhóm chăm sóc để điều phối và thực hiện chăm sóc người bệnh.	Nội truyền nhiệm TV & ĐTNC
5	Mai Thị Hiệp	Cử nhân	Điều dưỡng	002136/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	22	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm/1 Tin chỉ	Hướng dẫn sinh viên: Thực hành nhận định những thay đổi do tuổi tác và các vấn đề sức khỏe ở người cao tuổi; lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; giao tiếp hiệu quả với người bệnh/ gia đình và các thành viên khác của nhóm chăm sóc.	48
6	Phan Thị Lợi	Cử nhân	Điều dưỡng	002094/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	16	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm/1 Tin chỉ	Hướng dẫn sinh viên: Nhận biết các dấu hiệu lâm sàng, cận lâm sàng của người mắc bệnh truyền nhiễm. Lập kế hoạch chăm sóc người mắc bệnh truyền nhiễm: đưa ra những chẩn đoán điều dưỡng, can thiệp điều dưỡng phù hợp với tình trạng hiện tại của người bệnh. Cập nhật các kiến thức mới nhất về tình hình các bệnh truyền nhiễm trên thế giới và tại Việt Nam để ứng dụng vào trong chăm sóc người bệnh. Hướng dẫn cách phòng ngừa bệnh truyền nhiễm cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng.	
7	Phạm Thị Trang	Cử nhân	Điều dưỡng sản phụ khoa	002130/ĐL -CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HSV theo TT12/2011/TT -BYT	28	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa /3 Tin chỉ	Hướng dẫn sinh viên: Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa. Thực hiện các kỹ năng chăm sóc người bệnh ngoại khoa và xây dựng quy trình điều dưỡng phù hợp trên lâm sàng. Trao đổi và hợp tác với các nhân viên y tế về quy trình chăm sóc người bệnh ngoại khoa trên lâm sàng. Lượng giá, báo cáo kết quả thực hiện quy trình chăm sóc.	Ngoại PT- GMHS
8	Phạm Thị Trang	Cử nhân	Điều dưỡng sản phụ khoa	002130/ĐL -CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HSV theo TT12/2011/TT -BYT	28	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà	Hướng dẫn sinh viên: Tư vấn khám thai định kỳ. Tham gia theo dõi cuộc chuyển dạ của sản phụ như: gắn máy Monitor sản khoa, nghe tim thai, thực hiện thuốc theo y lệnh	Khoa Chăm sóc sức khỏe

9	Dương Thị Lý	Cử nhân	Điều dưỡng sản phụ khoa	002114/DL -CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HSV theo TT12/2011/TT -BYT	25	mẹ và gia đình/3 Tin chỉ	Chuẩn bị dụng cụ cho một cuộc sanh thường. Chăm sóc thiết yếu trẻ ngay sau sanh. Tham gia chăm sóc sản phụ sau sanh thường.	sinh sản - Phụ sản	21
10	Đỗ Thị Hiền	Cử nhân	Điều dưỡng	002228/DL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	16	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em/2. Tin chỉ	Hướng dẫn sinh viên: Thực hiện được việc nhận định, xác định vấn đề cần chăm sóc trên bệnh nhi Xây dựng quy trình chăm sóc trẻ dựa trên tiêu chuẩn tốt nhất, an toàn và hiệu quả. ) Thực hiện chăm sóc các bệnh thông thường, bệnh cấp tính và dị tật bẩm sinh ở trẻ. Phát triển chiến lược nâng cao sức khỏe của trẻ.	Nhi	55
11	Bùi Thị Thanh Thúy	Cử nhân	Điều dưỡng	002111/DL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	18				
<b>III ĐẠI HỌC NGÀNH XÉT NGHIỆM Y HỌC (7720601)</b>										
							Thực tập bệnh viện/TTY T Huyết học 1 (2 tín chỉ)	- Về kiến thức: Trình bày được nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm - Về kỹ năng: + Chuẩn bị đúng đủ dụng cụ, hóa chất làm xét nghiệm + Lấy được bệnh phẩm xét nghiệm. + Thực hiện thành thạo các xét nghiệm thông thường. + Sử dụng được các trang bị thiết bị máy móc xét nghiệm cơ bản. + Nhận xét được kết quả xét nghiệm cơ bản. + Kiến tập một số xét nghiệm chuyên sâu: xét nghiệm huyết đồ, nghiệm pháp rươi, xét nghiệm coombs	Khoa xét nghiệm - CĐHA	

1	Trần Thị Chung	Ths KST	Xét nghiệm y học/Ths KST	002131/ ĐL- CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV xét nghiệm;	13	Thực tập bệnh viện/TTY T Hóa sinh 1 (2 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện thái độ tự mi chính xác, khách quan, trung thực khi tiến hành xét nghiệm</li> <li>- Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được nguyên lý và các quy trình xét nghiệm hoá sinh</li> <li>+ Trình bày được cách nhận định kết quả xét nghiệm.</li> <li>- Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận hành được máy phân tích hóa sinh</li> <li>+ Thực hiện thành thạo các quy trình xét nghiệm</li> <li>+ Biện luận được kết quả xét nghiệm</li> </ul> </li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ứng dụng kiến thức để tư vấn xét nghiệm cho bệnh nhân</li> <li>+ Có thái độ học tập tích cực, tác phong nhanh nhẹn, cẩn thận . Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập</li> </ul> </li> <li>- Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được mục đích, nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm.</li> <li>+ Nhận định kết quả xét nghiệm</li> <li>- Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Pha chế các loại thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	Khoa xét nghiệm - CĐHA
2	Trần Thị Diệu	Đại học	Xét nghiệm y học	002121/ ĐL- CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV xét nghiệm	4	Thực tập bệnh viện/TTY T Vi sinh- Ký ký sinh trùng 1 (2 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản trong xét nghiệm ký sinh trùng.</li> <li>+ Tiến hành phân lập, định danh các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong các bệnh phẩm theo đúng quy trình.</li> <li>+ Thực hiện các kỹ thuật test nhanh chẩn đoán một số virus gây bệnh theo đúng quy trình.</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện các tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, trung thực khi thực hiện các xét nghiệm vi ký sinh.</li> <li>- Về kiến thức: Trình bày được nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm và ứng dụng các xét nghiệm cơ bản trong lâm sàng</li> <li>- Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện thành thạo các xét nghiệm chuyên sâu: huyết đồ, nghiệm pháp ruru, xét nghiệm Coombs.</li> <li>+ Sử dụng thành thạo các trang bị thiết bị máy móc xét nghiệm cơ bản.</li> <li>+ Biện luận được kết quả xét nghiệm</li> <li>+ Ghi kết quả xét nghiệm vào sổ và trả kết quả xét nghiệm đúng thời gian quy định.</li> </ul> </li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện thái độ tự mi chính xác, khách quan, trung thực khi tiến hành xét nghiệm</li> <li>- Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được nguyên lý và các quy trình xét nghiệm hoá sinh</li> <li>+ Trình bày được cách nhận định kết quả xét nghiệm</li> </ul> </li> <li>- Về kỹ năng:</li> </ul>	Khoa xét nghiệm - CĐHA
							Thực tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được nguyên lý và các quy trình xét nghiệm hoá sinh</li> <li>+ Trình bày được cách nhận định kết quả xét nghiệm</li> <li>- Về kỹ năng:</li> </ul>	

3	Trần Thị Chung	Ths KST	Xét nghiệm y học/Ths KST	002131/ ĐL- CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV xét nghiệm;	13	bệnh viện/TTY T Hóa sinh 2 (3 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận hành được máy phân tích hóa sinh</li> <li>+ Thực hiện thành thạo các quy trình xét nghiệm</li> <li>+ Kết quả xét nghiệm có độ tin cậy cao</li> <li>+ Biện luận được kết quả xét nghiệm</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ứng dụng kiến thức để tư vấn xét nghiệm cho bệnh nhân</li> <li>+ Có thái độ học tập tích cực, tác phong nhanh nhẹn, cẩn thận . Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập</li> </ul> </li> <li>- Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được mục đích, nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm.</li> <li>+ Nhận định kết quả xét nghiệm.</li> <li>- Về kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện đúng các biện pháp an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.</li> <li>+ Sử dụng đúng các trang thiết bị phòng xét nghiệm.</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>+ Hướng dẫn lấy, vận chuyển, bảo quản bệnh phẩm xét nghiệm đúng quy định.</li> </ul>	Khoa xét nghiệm - CĐHA
4	Trần Thị Diệu	Đại học	Xét nghiệm y học	002121/ ĐL- CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV xét nghiệm	4	Thực tập bệnh viện/TTY T Vi sinh - kỹ sinh trùng 2 (3 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Pha chế các loại thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.</li> <li>+ Tiến hành phân lập, định danh các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong các bệnh phẩm</li> <li>+ Nhận định được kết quả nuôi cấy.</li> <li>+ Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản trong xét nghiệm ký sinh trùng, nhận định được kết quả xét nghiệm.</li> <li>+ Thực hiện các kỹ thuật test nhanh chẩn đoán một số virus gây bệnh thường gặp, nhận định được kết quả.</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rèn luyện các tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, trung thực khi thực hiện các xét nghiệm vi ký sinh.</li> <li>+ Biện luận nguyên nhân gây sai kết quả.</li> </ul> </li> <li>- Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được mục đích, nguyên lý kỹ thuật xét nghiệm.</li> <li>- Nhận định và biện luận được kết quả xét nghiệm.</li> </ul> </li> </ul>	Khoa xét nghiệm - CĐHA
5	Trần Thị Chung	Đại học	Xét nghiệm y học/Ths KST	002131/ ĐL- CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV xét nghiệm;	13	Thực tập nghề nghiệp (2 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đúng các biện pháp an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.</li> <li>- Sử dụng đúng các trang thiết bị phòng xét nghiệm.</li> <li>- Thực hiện được đúng, đủ và chính xác các quy trình kỹ thuật chuyên môn theo chương trình học.</li> <li>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện các tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, trung thực khi thực hiện các xét nghiệm.</li> </ul> </li> </ul>	Khoa xét nghiệm - CĐHA
<b>PHẦN B: ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TRÌNH ĐỘ CAO</b>									

I NGÀNH CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG (6720301)										
1	Cao Thị Hoa	Cử nhân Cao đẳng	Điều dưỡng	002141/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	19	Thực hành Điều dưỡng cơ sở/2 Tin chỉ	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấp cứu ban đầu và các kỹ thuật chăm sóc người bệnh như: cách theo dõi dấu hiệu sinh tồn và, kỹ thuật đưa thức ăn vào cơ thể, đưa thuốc vào cơ thể bằng đường tiêm, truyền, rửa dạ dày, kỹ thuật sơ cứu cấp cứu nội khoa.	Khoa cấp cứu - HSTC-CD	18
2	Hoàng Thị Hiền	Cử nhân Cao đẳng	Điều dưỡng	002127/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	18	chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa/3 Tin chỉ	Hướng dẫn cho sinh viên: - Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên người bệnh nội khoa thường gặp như: Suy tim, cao huyết áp, viêm loét dạ dày, viêm phổi, viêm tiết niệu... - Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp như: Suy tim, cao huyết áp, viêm loét dạ dày, viêm phổi, viêm tiết niệu... - Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.		
3	Bùi Thị Thúy	Cử nhân Cao đẳng	Điều dưỡng	002111/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	18		Hướng dẫn cho sinh viên: - Nhận định được các nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh ở trẻ em như: tiêu chảy cấp, nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính, viêm cầu thận cấp... - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh ở trẻ em như trên. - Tư vấn, giáo dục phòng ngừa cho bệnh nhi và gia đình bệnh nhi..	Nội truyền nhiễm TV & DTNC; Phòng điều dưỡng	48
4	Phan Thị Lợi	Cử nhân Cao đẳng	Điều dưỡng	002094/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	16	Chăm sóc sức khỏe BN hệ nội/1 tin chỉ	Hướng dẫn cho sinh viên: - Nhận định được triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc một số bệnh thuộc chuyên khoa hệ nội: + Chuyên khoa da liễu: giang mai, lậu, ghẻ. + Chuyên khoa nội thần kinh: liệt nửa người... - Lập kế hoạch và thực hiện được kỹ thuật chăm sóc một số bệnh nhân thuộc các chuyên khoa như trên.		
5	Mai Thị Hiệp	Cử nhân Cao đẳng	Điều dưỡng	002136/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	22	Thực tế ngành/2 tin chỉ TH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và trung tâm y tế, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng trung tâm y tế, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng, quy trình vô khuẩn, tiết kiệm tại Trung tâm y tế.		

6	Đậu Thị Hải	Cử nhân	Điều dưỡng	002108/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Quản lý kiểm soát nhiễm khuẩn	18	Chăm sóc Ngoại khoa/2 tin chỉ	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấp cứu ban đầu và các kỹ thuật chăm sóc người bệnh như: cách theo dõi dấu hiệu sinh tồn và, kỹ thuật sơ cứu cấp cứu ngoại khoa như sơ cứu vết thương phần mềm, gãy xương, thay băng.... - Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên người bệnh ngoại khoa thường gặp	Khoa Ngoại PT- GMHS	21
7	Đậu Thị Hải	Cử nhân	Điều dưỡng	002108/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Quản lý kiểm soát nhiễm khuẩn	18	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa/ 2 tin chỉ TH	Hướng dẫn cho sinh viên: Biết được kiến thức cơ bản về Phòng mổ và hồi sức sau mổ. Nhận định được triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc một số bệnh thuộc chuyên khoa hệ Ngoại như: + Chuyên khoa Mát, Tai mũi họng, RHM...	Khoa Nhi	55
8	Đỗ Thị Hiền	Cử nhân	Điều dưỡng	002228/ĐL -CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	16	Chăm sóc sức khỏe trẻ em/1 tin chỉ TH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Nhận định được các nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh ở trẻ em như: tiêu chảy cấp, nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính, viêm cầu thận cấp... - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh ở trẻ em như trên. - Tư vấn, giáo dục phòng ngừa cho bệnh nhi và gia đình bệnh nhi..	Khoa Nhi	55
9	Phạm Thị Trang	Cử nhân	Điều dưỡng sản phụ khoa	002130/ĐL -CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HSV theo TT12/2011/TT - BYT	28	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, Phụ nữ/2 tin chỉ TH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Biết được các dấu hiệu và chăm sóc sản phụ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và hậu sản. - Lập kế hoạch và thực hiện kỹ thuật chăm sóc sản phụ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và hậu sản. - Lập kế hoạch và thực hiện kỹ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh từ tháng khoẻ mạnh và các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh.	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản	21
10	Dương Thị Lý	Cử nhân	Điều dưỡng sản phụ khoa	002114/ĐL -CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HSV theo TT12/2011/TT - BYT	25	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, Phụ nữ/2 tin chỉ TH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Biết được các dấu hiệu và chăm sóc sản phụ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và hậu sản. - Lập kế hoạch và thực hiện kỹ thuật chăm sóc sản phụ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và hậu sản. - Lập kế hoạch và thực hiện kỹ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh từ tháng khoẻ mạnh và các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh.	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản	21
<b>II NGÀNH CAO ĐẲNG HỘ SINH (6720303)</b>										

1	Cao Thị Hoa	Cử nhân	Điều dưỡng	002141/ĐL-CCHN	Quy định tại quyết định 41/2005/QĐ-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12	Thực hành Điều dưỡng cơ bản - kỹ thuật điều dưỡng/2.TC TH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấp cứu ban đầu và các kỹ thuật chăm sóc người bệnh như: Vệ sinh hàng ngày cho bệnh nhân, dấu hiệu sinh tồn và cách theo dõi, kỹ thuật đưa thức ăn vào cơ thể, Đưa thuốc vào cơ thể bằng đường tiêm, truyền, rửa dạ dày, kỹ thuật sơ cứu vết thương phần mềm, thay băng, rửa vết thương ...	Khoa cấp cứu - HSTC-CE	18
2	Đỗ Thị Nga	Cử nhân	Điều dưỡng	008605/ĐL-CCHN	Quy định tại TT26/2015/TTLT-BYT-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học/2.TC TH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Các kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với người phụ nữ: Giáo dục sức khỏe phụ nữ, rối loạn kinh nguyệt và chảy máu âm đạo bất thường, nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây qua đường tình dục, vô sinh nam, vô sinh nữ, và các bất thường đường sinh dục....		21
3	Phạm Thị Trang	Cử nhân	Điều dưỡng sản phụ khoa	002130/ĐL-CCHN	Quy định tại TT26/2015/TTLT-BYT-BNV về tiêu chuẩn ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12	Chăm sóc thai nghén/2.TC H	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức cơ bản về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén - Thực hiện các kỹ năng khám thai và quản lý thai nghén - Khám và đánh giá sự bình thường và bất thường của thai nhi đủ tháng. Thực hiện các kỹ năng chăm sóc thai phụ trong thời kỳ thai nghén.	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản	
4	Dương Thị Lý	Cử nhân	Điều dưỡng sản phụ khoa	002114/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HSV theo TT12/2011/TT-BYT	12	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ/2.TC TH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Khám, theo dõi và phát hiện sớm các trường hợp bất thường trong quá trình chuyển dạ. - Chuẩn bị các phương tiện, thuốc phù hợp, thực hiện xử trí tích cực giai đoạn 3 chuyển dạ hiệu quả.. - Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong sinh, trẻ sơ sinh an toàn và hiệu quả. Tư vấn được cho sản phụ và gia đình cách chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh phù hợp với phong tục tập quán và văn hóa địa phương.. Hướng dẫn cho sinh viên: - Thực hành chăm sóc sức khỏe của bà mẹ trong thời kỳ sau đẻ. - Thực hiện kỹ năng giao tiếp, tư vấn thành thạo cho bà mẹ sau đẻ. - Theo dõi, phát hiện và xử trí được các biến cố xảy ra trong thời kỳ sau đẻ.		
							Chăm sóc Hộ sinh nâng cao/2.TC TH	Hướng dẫn cho sinh viên: - Phát hiện được các triệu chứng và hướng xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp có thể ảnh hưởng đến thai nghén, khi sinh đẻ và sau đẻ: tăng huyết áp, bệnh tim mạch, Bệnh thận, tiết niệu, thiếu máu Basedow... - Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc sản phụ mắc các bệnh lý có thể ảnh hưởng đến thai nghén, khi sinh và sau sinh - Tư vấn sản phụ mắc các bệnh lý có thể ảnh hưởng đến thai nghén, khi sinh và sau sinh.		





Phụ lục 3

**DANH SÁCH NHÂN LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**  
Kèm theo bảng công bố số 01/BCB-TTYT ngày 05 tháng 4 năm 2026 của TTYT Cư M'gar

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi sinh	Số CCHN	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm	Chứng chỉ hành nghề	Giấy xác nhận thời gian
1	Phan Ngọc Lương	25/2/1970	Hà Tĩnh	0003626ĐL-CCHN	BSCKII	x	x	x
2	Nguyễn Xuân Hường	31/12/1977	Đăk Lăk	001292/ĐL-CCHN	BSCKII	x	x	x
3	Nguyễn Đình Chiến	5/6/1977	Đăk Lăk	000212/ĐL-CCHN	BSCKI	x	x	x
4	Đặng Thị Kiều Oanh	20/10/1977	Đăk Lăk	000414/ĐL-CCHN	BSCKI	x	x	x
5	Trần Thị Thanh	13/9/1977	Đăk lăk	000427/ĐL-CCHN	BSCKI	x	x	x
6	Y Kiên Miô	26/12/1978	Đăk Lăk	0003626ĐL-CCHN	BSCKI	x	x	x
7	Đào Anh Nguyên	13/9/1992	Đăk lăk	008050/ĐL-CCHN	BSCKI	x	x	x
8	Đỗ Thị Thanh Trang	2/11/1988	Đăk Lăk	0006039/ĐL-CCHN	Bác sỹ	x	x	x
9	Nguyễn Xuân Hoàn	9/7/1993	Đăk lăk	009933/ĐL-CCHN	Bác sỹ	x	x	x
10	Vy Hoài Đức	19/5/1993	Đăk Lăk	010627/ĐL-CCHN	Bác sỹ	x	x	x
11	Đậu Thị Hải	10/10/1983	Đăk Lăk	002108/ĐL-CCHN	CN ĐD	x	x	x
12	Đỗ Thị Hiền	2/12/1986	Hung Yên	002228/ĐL-CCHN	CN ĐD	x	x	x
13	Mai Thị Hiệp	4/4/1978	TP Đà Nẵng	002136/ĐL-CCHN	CN ĐD	x	x	x
14	Cao Thị Hoa	27/7/1982	Nghệ An	002141/ĐL-CCHN	CN ĐD	x	x	x
15	Hoàng Thị Hiền	20/8/1982	Hung Yên	002127/ĐL-CCHN	CN ĐD	x	x	x
16	Đỗ Thị Nga	20/11/1988	Đăk Lăk	002116/ĐL-CCHN	CN ĐD	x	x	x
17	Phan Thị Lợi	21/7/1987	Đăk Lăk	002094/ĐL-CCHN	CN ĐD	x	x	x
18	Bùi Thị Thanh Thúy	26/4/1983	Đăk Lăk	002111/ĐL-CCHN	CN ĐD	x	x	x
19	Phạm Thị Trang	6/6/1976	Đăk Lăk	002130/ĐL-CCHN	CN ĐDSPK	x	x	x
20	Dương Thị Lý	17/4/1976	Thừa Thiên Huế	002114/ĐL-CCHN	CN ĐDSPK	x	x	x



21	Trần Thị Chung	10/10/1983	Quảng Nam	002131/ĐL-CCHN	Ths KST y học	x	x	x
22	Trần Thị Điều	06/02/1986	Quảng Nam	002121/ĐL-CCHN	CN XN	x	x	x
<b>Tổng số: 22 người</b>								

Quảng Phú, ngày 04 tháng 4 năm 2026

**GIÁM ĐỐC**



Phan Ngọc Lương



**Phụ lục 4**

**DANH SÁCH CÁC KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH/GIỜNG BỆNH**  
**CHUYÊN NGÀNH THỰC HÀNH: BÁC SỸ Y KHOA - ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG- ĐẠI HỌC XÉT NGHIỆM - CAO ĐẲNG ĐIỀU**  
**DƯỠNG - HỘ SINH CAO ĐẲNG**

(Kèm theo Báo cáo số 01/A /BCB-TTYT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của TTYT Cư M'gar)

TT	Tên khoa/phòng	Giường bệnh được duyệt	Ghi chú
1	Khoa Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	18	
2	Khoa Nội - Truyền nhiễm - Tư vấn và điều trị nghiện chất	48	
3	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	21	
4	Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	21	
5	Khoa Nhi	55	
6	Khoa YHCT - PHCN	17	
7	Khoa Xét nghiệm CĐHA		
7	Khoa khám bệnh - mắt - TMH RHM	02 ghé răng	
<b>Tổng số giường bệnh:</b>		<b>180</b>	

Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIÁM ĐỐC**



Phan Ngọc Lương

## Phụ lục 5

**DANH SÁCH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**  
(Kèm theo Bản công bố số 01/BCB-TTYT ngày 04 tháng 4 năm 2026 của TTYT Cư M'gar)

STT	Danh mục Trang thiết bị/dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5
<b>A</b>	<b>Danh mục TTB giảng dạy lý thuyết</b>			
<b>I</b>	<b>Hội trường A, B</b>			
1	Hội trường A	m2	100	
2	Bàn học	Cái	20	
3	Ghế ngồi	Cái	120	
4	Bàn treo tường	Cái	1	
5	Bút lông	Cái	5	
6	Máy chiếu	Bộ	1	
7	Màn hình chiếu	Cái	1	
8	Laptop	Cái	1	
9	Hệ thống máy tính có kết nối họp, hội chẩn trực tuyến	Bộ	1	
<b>II</b>	<b>Khoa Cấp cứu - HSTC-CD</b>			
1	Phòng giao ban	m2	30	
2	Phòng trực dành cho người thực hành	m2	18	
3	Bàn học	Cái	5	
4	Ghế ngồi	Cái	20	
5	Bảng viết	Cái	1	
6	Bút lông viết bảng	Cái	2	
<b>III</b>	<b>Khoa Nội - Truyền nhiễm - TV &amp; ĐTNC</b>			
1	Phòng giao ban	m2	30	
2	Phòng trực dành cho người thực hành	m2	18	
3	Bàn học	Cái	5	
4	Ghế ngồi	Cái	20	
5	Bảng viết	Cái	1	
6	Bút lông viết bảng	Cái	2	
<b>IV</b>	<b>Khoa Ngoại - PT GMHS</b>			
1	Phòng giao ban	m2	35	
2	Phòng trực dành cho người thực hành	m2	18	
3	Bàn học	Cái	5	
4	Ghế ngồi	Cái	20	
5	Bảng viết	Cái	1	
6	Bút lông viết bảng	Cái	2	
<b>V</b>	<b>Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản-PS</b>			
1	Phòng giao ban	m2	35	
2	Phòng trực dành cho người thực hành	m2	18	
3	Bàn học	Cái	5	
4	Ghế ngồi	Cái	20	
5	Bảng viết	Cái	1	
6	Bút lông viết bảng	Cái	2	
<b>VI</b>	<b>Khoa Nhi</b>			
1	Phòng giao ban	m2	35	
2	Phòng trực dành cho người thực hành	m2	18	
3	Bàn học	Cái	5	



4	Ghế ngồi	Cái	20	
5	Bảng viết	Cái	1	
6	Bút lông viết bảng	Cái	2	
<b>VII</b>	<b>Khoa XN CDHA</b>			
1	Phòng giao ban	m2	25	
3	Bàn học	Cái	1	
4	Ghế ngồi	Cái	20	
5	Bảng viết	Cái	1	
6	Bút lông viết bảng	Cái	2	
<b>A</b>	<b>Danh mục TTB giảng dạy thực hành</b>			
<b>I</b>	<b>Khoa Ngoại - PT GMHS + Phòng mổ</b>			
1	Máy hút dịch	Máy	2	
2	Máy gây mê	Máy	1	
3	Máy rửa tay vô khuẩn	Máy	1	
4	Nồi hấp 75L(ngang)	Cái	3	
5	Nồi hấp 75L(đứng)	Cái	1	
6	Máy ủ ấm dịch truyền	Máy	1	
7	Bàn mổ	Cái	1	
8	Bàn mổ	Cái	1	
9	Đèn mổ	Cái	1	
10	Đèn mổ	Cái	1	
11	HT Phẫu thuật nội soi ổ bụng	HT	1	
12	Khoan xương điện	Máy	1	
13	Tủ sấy	Cái	1	
14	Bơm tiêm điện	Máy	1	
15	Máy giặt công nghiệp	Máy	1	
16	Máy sấy đồ vải công nghiệp	Máy	1	
17	Hệ thống xử lý nước thải	HT	1	
18	Lò đốt rác y tế	Máy	1	
19	Máy garo hơi	Máy	1	
20	Bàn mổ phẫu thuật chỉnh hình cho máy C_arm	Cái	1	
21	Máy C_arm	Máy	1	
22	Máy khử trùng phòng mổ	Máy	1	
23	Máy tháo lồng ruột	Máy	1	
24	Bộ nội soi tiết niệu	Máy	1	
25	Máy sấy đồ vải công nghiệp	Máy	1	
26	Máy chà sàn liên hợp 3 chức năng	Máy	1	
27	Máy hút bụi khô và ướt 80L	Máy	10	
28	Máy làm sạch không khí	Máy	2	
29	Đèn mổ di động	Cái	1	
30	Máy gây mê kèm thở	Máy	1	
31	Monitor 7 thông số	Máy	1	
32	Monitor 5 thông số	Máy	1	
33	Máy sinh hiển vi khám mắt	Máy	2	
34	Máy điện tim	Máy	1	
35	Máy Ghế Nha	Máy	1	
36	Máy Ghế Nha	Máy	1	
37	Bộ nội soi thanh quản	Máy	1	
38	Máy đo khúc xạ kế	Máy	1	

TÍNH  
G T  
T E  
GA

39	Máy đốt điện ( da liễu )	Máy	1	
40	Đèn trám Halogen	Cái	1	
41	Máy cắt đốt điện tử cung cao tần	Máy	1	
42	Máy Laser cắt đốt Co2	Máy	1	
43	Máy hút dịch	Máy	1	
44	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Máy	1	
45	Đèn tiêu phẫu	Cái	1	
<b>II</b>	<b>Khoa cấp cứu - HSTC chống độc</b>			
1	Máy điện tim	Máy	1	
2	Monitor 5 thông số	Máy	1	
3	Monitor 5 thông số	Máy	1	
4	Monitor 7 thông số	Máy	1	
5	Máy phá rung tim	Máy	2	
6	Máy SPO2 loại để bàn	Máy	2	
7	Bơm tiêm điện	Máy	1	
8	Máy súc rửa dạ dày tự động	Máy	2	
9	Máy điện tim	Máy	1	
10	Máy hút dịch	Máy	1	
11	Máy thở xâm nhập	Máy	1	
12	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Máy	3	
13	Bơm tiêm điện	Máy	1	
14	Máy đo khí máu cầm tay	Máy	1	
15	Máy đo khí máu đặt tại giường	Máy	1	
16	Máy hút dịch xách tay	Máy	1	
17	Máy truyền dịch	Máy	5	
<b>III</b>	<b>Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản -PS</b>			
1	Máy tạo oxy di động	Máy	1	
2	Máy soi cổ tử cung kỹ thuật số	Máy	1	
3	Monitor sản khoa	Máy	1	
4	Monitor sản khoa	Máy	1	
5	Máy nghe tim thai bỏ túi	Máy	2	
6	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Máy	1	
7	Đèn tiêu phẫu	Cái	1	
8	Máy theo dõi sản khoa	Máy	1	
9	Monitor 5 thông số	Máy	1	
<b>IV</b>	<b>Khoa Nhi</b>			
1	Máy hút dịch	Máy	2	
2	Đèn điều trị vàng da	Cái	2	
3	Đèn chiếu vàng da 2 mặt	Cái	1	
4	Máy hút dịch xách tay	Máy	1	
5	Máy truyền dịch	Máy	2	
6	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1	
7	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1	
<b>V</b>	<b>Khoa Nội - Nhiễm TV và ĐTNC</b>			
1	Máy hút dịch xách tay	Máy	1	
2	Máy truyền dịch	Máy	2	
<b>VI</b>	<b>Khoa Xét nghiệm CĐHA</b>			
1	Kính hiển vi 2 mắt	Máy	1	
2	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Máy	1	

3	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Máy	1	
4	Máy XN sinh hóa	Máy	1	
5	Máy phân tích nước tiểu	Máy	1	
6	Máy đo khí máu cầm tay	Máy	1	
7	Máy phân tích miễn dịch tự động	Máy	1	

Quảng Phú, ngày 04 tháng 4 năm 2026

GIÁM ĐỐC *AL*



*[Handwritten Signature]*  
Phan Ngọc Lương

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR  
Số: 12 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Phú, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **PHAN NGỌC LƯƠNG** Năm sinh: 25/02/1970 Giới tính: Nam

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ chuyên khoa II QL- CKI Ngoại

Chứng chỉ hành nghề số: 001174/ĐL-CCHN, cấp ngày 31/01/2013

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Chấn thương chỉnh hình

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 12 năm (Từ ngày 31 tháng 01 năm 2013 đến nay).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Chiến

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR  
Số: 13 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **ĐÀO ANH NGUYỄN** Năm sinh: 13/9/1992 Giới tính: Nam

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ chuyên khoa I ngoại CTCH

Chứng chỉ hành nghề số: 008050/ĐL-CCHN, cấp ngày 16/04/2018

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

- Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa;

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 7 năm (Từ ngày 16 tháng 04 năm 2018 đến nay).

GIÁM ĐỐC *AL*



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR

Số: 14 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN HOÀN** Năm sinh: 09/7/1993 Giới tính: Nam

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Chứng chỉ hành nghề số: 009933/ĐL-CCHN, cấp ngày 17/12/2022

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại;

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 4 năm (Từ ngày 16 tháng 04 năm 2018 đến nay).

GIÁM ĐỐC



Phan Ngọc Lương

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR  
Số: 15 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Phú, ngày 06 tháng 4 năm 2024

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN HƯỜNG** Năm sinh: 31/12/1977 Giới tính: Nam

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ chuyên khoa II Sản phụ khoa

Chứng chỉ hành nghề số: 001292/ĐL-CCHN, cấp ngày 04/10/2013

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD;

Có thời gian công tác tại trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 12 năm (Từ ngày 10 tháng 4 năm 2013 đến nay).

**GIÁM ĐỐC**   
  
  
**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR  
Số: 16 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Phú, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN** Năm sinh: 05/06/1977 Giới tính: Nam

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ chuyên khoa I hồi sức cấp cứu

Chứng chỉ hành nghề số: 000212/ĐL-CCHN, cấp ngày 28/08/2012

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

- Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp;

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 13 năm (Từ ngày 28 tháng 08 năm 2012 đến nay).

GIÁM ĐỐC *PL*



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
**TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR**  
Số: 17/GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Quảng Phú, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **Y KIÊN MLÔ** Năm sinh: 1978 Giới tính: Nam

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ CK1.

Chứng chỉ hành nghề số: 003626/ĐL - CCHN, cấp ngày 02/04/2014

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa;

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 11 năm (Từ ngày 02 tháng 04 năm 2014 đến nay).

GIÁM ĐỐC   


**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR  
Số: 18 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **ĐẶNG THỊ KIỀU OANH** Năm sinh: 1977 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ CK1.

Chứng chỉ hành nghề số: 000414/ĐL - CCHN, cấp ngày 04/10/2012

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu;

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 12 năm (Từ ngày 04 tháng 10 năm 2012 đến nay).

GIÁM ĐỐC *AZ*



*Phan Ngọc Lương*  
**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR

Số: 10 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **ĐỖ THỊ THANH TRANG** Năm sinh: 02/11/1988 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ chuyên khoa sơ bộ Nhi.

Chứng chỉ hành nghề số: 6039/ĐL - CCHN, cấp ngày 19/10/2015

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

- Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa;

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 10 năm (Từ ngày 19 tháng 10 năm 2015 đến nay).

GIÁM ĐỐC *PL*



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR  
Số: 20 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **TRẦN THỊ THANH** Năm sinh: 13/09/1977 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ chuyên khoa I Nhi.

Chứng chỉ hành nghề số: 000247/ĐL - CCHN, cấp ngày 10/09/2012

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi;

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 12 năm 10 tháng (Từ ngày 10 tháng 09 năm 2012 đến nay).

**GIÁM ĐỐC** 



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR  
Số: 21 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **VY HOÀI ĐỨC** Năm sinh: 13/09/1993 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ chuyên khoa I Nhi.

Chứng chỉ hành nghề số: 000247/ĐL - CCHN, cấp ngày 10/09/2012

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi;

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 3 năm (Từ ngày 31 tháng 05 năm 2023 đến nay).

**GIÁM ĐỐC** *AK*



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
**TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR**  
Số: *22* /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIẠN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **CAO THỊ HOA** Năm sinh: 27/07/1982 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Cử nhân điều dưỡng.

Chứng chỉ hành nghề số: 002141/ĐL - CCHN, cấp ngày 21/10/2013

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức năng chuyên môn tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 24/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 12 năm (Từ ngày 21 tháng 10 năm 2013 đến nay).

GIÁM ĐỐC *AL*



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR  
Số: 23 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Phú, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **HOÀNG THỊ HIỀN** Năm sinh: 20/8/1982 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng viên.

Chứng chỉ hành nghề số: 002127/ĐL - CCHN, cấp ngày 21/10/2013

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức năng chuyên môn tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 24/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 11 năm 10 tháng (Từ ngày 21 tháng 10 năm 2013 đến nay).

GIÁM ĐỐC *AL*



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR  
Số: 24 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **ĐỖ THỊ NGA** Năm sinh: 20/11/1988 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng viên.

Chứng chỉ hành nghề số: 002116/ĐL - CCHN, cấp ngày 21/10/2013

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức năng chuyên môn tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 24/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 11 năm 10 tháng (Từ ngày 21 tháng 10 năm 2013 đến nay).

GIÁM ĐỐC *AL*



*Phan Ngọc Lương*  
**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR  
Số: 25/GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **PHAN THỊ LỢI** Năm sinh: 21/07/1987 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng viên.

Chứng chỉ hành nghề số: 002094/ĐL - CCHN, cấp ngày 21/10/2013

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức năng chuyên môn tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 24/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 11 năm 10 tháng (Từ ngày 21 tháng 10 năm 2013 đến nay).

**GIÁM ĐỐC** 



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
**TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR**

Số: 26 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Phú, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **ĐỖ THỊ HIỀN** Năm sinh: 12/02/1986 Giới tính: Nữ


Văn bằng chuyên môn: Cử nhân điều dưỡng.

Chứng chỉ hành nghề số: 002228/ĐL - CCHN, cấp ngày 25/10/2013

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức năng chuyên môn tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 24/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 11 năm 10 tháng (Từ ngày 25 tháng 10 năm 2013 đến nay).

GIÁM ĐỐC *AL*



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR

Số: 27/GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **MAI THỊ HIỆP** Năm sinh: 04/04/1978 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Cử nhân điều dưỡng.

Chứng chỉ hành nghề số: 002136/ĐL - CCHN, cấp ngày 21/10/2013

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức năng chuyên môn tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 24/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 12 năm (Từ ngày 21 tháng 10 năm 2013 đến nay).

GIÁM ĐỐC 



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR

Số: 28 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **ĐẬU THỊ HẢI** Năm sinh: 10/10/1983 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Cử nhân điều dưỡng.

Chứng chỉ hành nghề số: 002108/ĐL - CCHN, cấp ngày 21/10/2013

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức năng chuyên môn tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 24/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 12 năm (Từ ngày 21 tháng 10 năm 2013 đến nay).

GIÁM ĐỐC



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
**TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR**  
Số: 19 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **BÙI THỊ THANH THÚY** Năm sinh: 26/4/1983 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Cử nhân điều dưỡng.

Chứng chỉ hành nghề số: 002111/ĐL - CCHN, cấp ngày 21/10/2013

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức năng chuyên môn tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 24/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 12 năm (Từ ngày 21 tháng 10 năm 2013 đến nay).

**GIÁM ĐỐC** 



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
**TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR**  
Số: 50 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **PHẠM THỊ TRANG** Năm sinh 06/06/1976 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Cử nhân điều dưỡng sản phụ khoa.

Chứng chỉ hành nghề số: 002130/ĐL - CCHN, cấp ngày 21/10/2013

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức năng chuyên môn tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 12 năm (Từ ngày 21 tháng 10 năm 2013 đến nay).

**GIÁM ĐỐC**



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR

Số: 3.1 /GXN - TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **DƯƠNG THỊ LÝ** Năm sinh: 17/4/1976 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Cử nhân điều dưỡng sản phụ khoa.

Chứng chỉ hành nghề số: 002114/ĐL - CCHN, cấp ngày 21/10/2013

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức năng chuyên môn tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề: 12 năm (Từ ngày 21 tháng 10 năm 2013 đến nay).



**Phan Ngọc Lương**

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR  
Số: 32 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **TRẦN THỊ CHUNG** Năm sinh: 10/10/1983 Giới tính: Nữ  
Văn bằng chuyên môn: thạc sĩ kỹ sinh trùng y học;  
Chứng chỉ hành nghề số: 002131/ĐL-CCHN, cấp ngày 21/10/2013  
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật  
viên xét nghiệm- cử nhân  
Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành  
nghề: 12 năm (Từ ngày 21 tháng 10 năm 2013 đến nay).

GIÁM ĐỐC   
  
Phan Ngọc Lương

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR

Số: 53 /GXN - TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Phú, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN LÀM VIỆC**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR XÁC NHẬN**

Họ và tên: **TRẦN THỊ ĐIỀU** Năm sinh: 06/12/1986 Giới tính: Nữ

Văn bằng chuyên môn: Cử nhân xét nghiệm y học

Chứng chỉ hành nghề số: 002121/ĐL - CCHN, cấp ngày 25/6/2021

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức năng ủa kỹ thuật viên xét nghiệm- cử nhân

Có thời gian công tác tại Trung tâm y tế Cư M'gar kể từ khi có chứng chỉ hành nghề cử nhân Xét nghiệm: 4 năm 8 tháng (Từ ngày 25 tháng 6 năm 2021 đến nay).

**GIÁM ĐỐC** *HL*  
  
**Phan Ngọc Lương**

Số: 329-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Dương Thị Lý

Ngày sinh:

17/04/1976

Nơi sinh:

Thừa Thiên Huế

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đã kiểm, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiến Đức

Số: 345-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Phạm Thị Trang

Ngày sinh:

06/06/1976

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

HIỆU TRƯỞNG

ThS.BS. Trần Đại Phước



GS.TS. Cao Tiến Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC BUỒN MA THUỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 342-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Bùi Thị Thanh Thúy

Ngày sinh:

26/04/1983

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiến Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC BUỒN MA THUỘT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 316-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Đậu Thị Hải

Ngày sinh:

10/10/1983

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆN TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiến Đức

Số: 336-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Nguyễn Tiến Sỹ

Ngày sinh:

12/11/1981

Nơi sinh:

Hà Tĩnh

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

**Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.**

**Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).**

**PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC**

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

**HIỆN TRƯỞNG**



GS.TS. Cao Tiến Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC BUNN MA THUỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 320-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Mai Thị Hiệp

Ngày sinh:

04/04/1978

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

~~HIỆN~~ TRƯỞNG

*Phuoc*

ThS.BS. Trần Đại Phước



GS.TS. Cao Tiến Đức

Số: 317-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Đỗ Thị Hiền

Ngày sinh:

12/02/1986

Nơi sinh:

Hưng Yên

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đã kiểm, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiến Đức

Số: 327-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Phan Thị Lợi

Ngày sinh:

21/07/1987

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC



ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiến Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC BUỒN MA THUỘT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 331-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Đỗ Thị Nga

Ngày sinh:

20/11/1988

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆP TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiến Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC BUỒN MA THUỘT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 318-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Hoàng Thị Hiền

Ngày sinh:

20/08/1982

Nơi sinh:

Hưng Yên

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

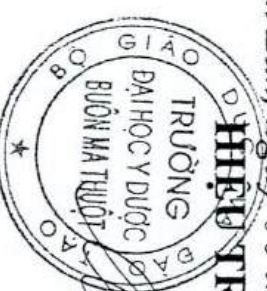
Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đã Lấp, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiến Đức

Số: 321-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Cao Thị Hoa

Ngày sinh:

27/07/1982

Nơi sinh:

Nghệ An

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

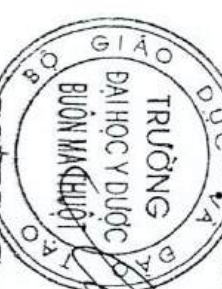
Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiến Đức

Số: 315-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Vy Hoài Đức

Ngày sinh:

19/05/1993

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆP TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiến Đức

Số: 322-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Nguyễn Xuân Hoàn

Ngày sinh:

09/07/1993

Nơi sinh:

Hà Tĩnh

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

Đã Lấp, ngày 06 tháng 10 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

HIỆU TRƯỞNG

ThS.BS. Trần Đại Phước



GS.TS. Cao Tiên Đức

Số: 332-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Đào Anh Nguyễn

Ngày sinh:

13/09/1992

Nơi sinh:

Hưng Yên

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đã kết thúc, ngày 06 tháng 10 năm 2025  
HIỆP TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiến Đức

Số: 339-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Trần Thị Thanh

Ngày sinh:

13/09/1977

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiên Đức

Số: 344-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Đỗ Thị Thanh Trang

Ngày sinh:

02/11/1988

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiên Đức

Số: 333-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Đặng Thị Kiều Oanh

Ngày sinh:

20/10/1977

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiên Đức

Số: 330-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Y Kiên Miô

Ngày sinh:

26/12/1978

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

HIỆP TRƯỞNG



ThS.BS. Trần Đại Phước

GS.TS. Cao Tiến Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC BUỒN MA THUỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 325-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Nguyễn Xuân Hường

Ngày sinh:

31/12/1977

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025  
GS.TS. Cao Tiên Đức  
HIỆU TRƯỞNG



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC BUỒN MA THUỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 312-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Nguyễn Đình Chiến

Ngày sinh:

05/06/1977

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiên Đức

Số: 328-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Phan Ngọc Lương

Ngày sinh:

25/02/1970

Nơi sinh:

Hà Tĩnh

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

Đã Lấp, ngày 06 tháng 10 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

HIỆU TRƯỞNG

ThS.BS. Trần Đại Phước



GS.TS. Cao Tiến Đức

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Trần Thị Chung

Ngày sinh:

10/10/1983

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

ThS.BS. Trần Đại Phước



GS.TS. Cao Tiên Đức

Số: 314-2025/CC-A.108

## CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho ông/bà:

Trần Thị Diệu

Ngày sinh:

06/02/1986

Nơi sinh:

Đắk Lắk

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 16 tháng 8 năm 2025.

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

ThS.BS. Trần Đại Phước

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Cao Tiến Đức